

Số 868/QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành danh mục hình thức thi kết thúc học phần

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định 709/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/5/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về việc phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ kế hoạch 26/KH-ĐHHĐ ngày 29/01/2019 về việc đổi mới phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng các ngành/chuyên ngành đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng ĐBCL&KT trường Đại học Hồng Đức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục hình thức thi kết thúc học phần (có danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ năm học 2019-2020. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng (qua phòng ĐBCL&KT) xem xét phê duyệt.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐBCL&KT



DANH MỤC HÌNH THỨC THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 868 /QĐ-ĐHHĐ ngày 05 /06/2019)

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
1	CNTT&TT	HTTT	174052	Công nghệ lập trình DotNet	3	Thực hành phòng máy	
2	CNTT&TT	HTTT	174054	Công nghệ lập trình RAD Studio	3	Thực hành phòng máy	
3	CNTT&TT	HTTT	174037	Công nghệ phần mềm	3	Vấn đáp	
4	CNTT&TT	HTTT	174097	Cơ sở dữ liệu	2	Vấn đáp	
5	CNTT&TT	HTTT	174045	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	3	Thực hành phòng máy	
6	CNTT&TT	HTTT	154005	Hệ thống thông tin quản lý	2	Vấn đáp	
7	CNTT&TT	HTTT	174075	Lập trình hướng đối tượng	3	Trắc nghiệm	
8	CNTT&TT	HTTT	174011	Lập trình trực quan	3	Thực hành phòng máy	
9	CNTT&TT	HTTT	174058	Lập trình ứng dụng Android	3	Thực hành phòng máy	
10	CNTT&TT	HTTT	174065	Lập trình Web	2	Vấn đáp	
11	CNTT&TT	HTTT	174056	Phát triển UD trên thiết bị di động	3	Thực hành phòng máy	
12	CNTT&TT	HTTT	174036	Phát triển ứng dụng Web mã nguồn mở	2	Vấn đáp	
13	CNTT&TT	HTTT	174120	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	Vấn đáp	
14	CNTT&TT	HTTT	174041	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	Vấn đáp	
15	CNTT&TT	HTTT	174135	Quản lý dự án hệ thống thông tin	2	Vấn đáp	
16	CNTT&TT	HTTT	174053	Thiết kế phần mềm	2	Thực hành	
17	CNTT&TT	HTTT	174057	Thiết kế và phát triển game	3	Thực hành phòng máy	
18	CNTT&TT	HTTT	174031	Thiết kế và xây dựng Cơ sở dữ liệu	2	Viết	
19	CNTT&TT	HTTT	174034	Thiết kế Web	2	Vấn đáp	
20	CNTT&TT	KHMT	173036	An toàn bảo mật thông tin	3	Viết	
21	CNTT&TT	KHMT	174030	Cấu trúc dữ liệu & Giải thuật	3	Trắc nghiệm	
22	CNTT&TT	KHMT	173089	Chương trình dịch	2	Viết	
23	CNTT&TT	KHMT	173027	Học máy	3	Viết	
24	CNTT&TT	KHMT	173081	Lập trình cơ bản	3	Thực hành phòng máy	
25	CNTT&TT	KHMT	173097	Lập trình nâng cao	2	Thực hành phòng máy	
26	CNTT&TT	KHMT	173043	Lý thuyết mật mã	2	Viết	
27	CNTT&TT	KHMT	173200	Phương pháp NCKH chuyên ngành	2	Viết	
28	CNTT&TT	KHMT	173044	Tính toán an toàn	3	Viết	
29	CNTT&TT	KHMT	172080	Toán rời rạc	3	Viết	
30	CNTT&TT	KHMT	173095	Trí tuệ nhân tạo	3	Viết	
31	CNTT&TT	KHMT	174160	Xử lý ảnh	3	Viết	
32	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172038	An toàn mạng máy tính	3	Vấn đáp, thực hành	
33	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172120	Bảo trì hệ thống	2	Vấn đáp, thực hành	
34	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172043	Công nghệ điện toán đám mây	3	Vấn đáp, thực hành	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
35	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172011	Công nghệ JAVA	3	Vấn đáp, thực hành	
36	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172041	Công nghệ và thiết bị mạng	3	Vấn đáp, thực hành	
37	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172039	Đánh giá hiệu năng mạng	3	Vấn đáp, thực hành	
38	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172031	Hệ điều hành	2	Viết	
39	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172013	Hệ điều hành LINUX	3	Viết	
40	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172025	Kiến trúc máy tính	3	Viết	
41	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172032	Lập trình mạng	3	Vấn đáp, thực hành	
42	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172044	Lập trình mạng nâng cao	3	Vấn đáp, thực hành	
43	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172006	Mạng cảm biến không dây	2	Viết	
44	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172050	Mạng máy tính	3	Trắc nghiệm	
45	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172017	Quản trị mạng nâng cao	3	Vấn đáp, thực hành	
46	CNTT&TT	Mạng MT&UD		Tin đại cương(cho các lớp TC)		Thực hành phòng máy	
47	CNTT&TT	Mạng MT&UD	173080	Tin học	2	Thực hành phòng máy, trắc nghiệm	
48	CNTT&TT	Mạng MT&UD	173090	Tin học cơ sở	2	Thực hành phòng máy, trắc nghiệm	
49	CNTT&TT	Mạng MT&UD	273051	Tin ứng dụng trong kinh doanh	3	Thực hành phòng máy	
50	CNTT&TT	Mạng MT&UD	173085	Tin ứng dụng trong tài chính ngân hàng	2	Thực hành phòng máy	
51	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172049	Thiết kế và quản trị mạng	3	Vấn đáp, thực hành	
52	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172042	Thực hành an ninh mạng	3	Vấn đáp, thực hành	
53	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172034	Truyền thông đa phương tiện	3	Viết	
54	CNTT&TT	Mạng MT&UD	172019	Xử lý song song và hệ thống phân tán	3	Viết	
55	GDMN	GD DD và TC	146002	Bệnh trẻ em	2	Viết	
56	GDMN	GD DD và TC	145010	Dinh dưỡng trẻ em	2	Viết	
57	GDMN	GD DD và TC	146024	GD phòng bệnh và DB AT cho trẻ MN	3	Viết	
58	GDMN	GD DD và TC	147015	LL và PP GD thể chất cho trẻ mầm non	3	Vấn đáp	
59	GDMN	GD DD và TC	147015	Phương pháp giáo dục thể chất	3	Vấn đáp	
60	GDMN	GD DD và TC	145037	Sinh lý – Vệ sinh trẻ em	3	Viết	
61	GDMN	GD DD và TC	245061	Sức khỏe sinh sản	2	Viết	
62	GDMN	GD DD và TC	146049	Tổ chức thực hành vệ sinh dinh dưỡng cho trẻ mầm non	3	Viết	
63	GDMN	GD DD và TC	146023	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	Viết	
64	GDMN	GD DD và TC	147040	Vệ sinh trẻ em	2	Viết	
65	GDMN	Giáo dục NN	246001	Chương trình và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non	2	Viết	
66	GDMN	Giáo dục NN	145001	Đại cương về văn học Việt Nam	2	Viết	
67	GDMN	Giáo dục NN	145075	Đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học	2	Vấn đáp	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
68	GDMN	Giáo dục NN	145048	Lý luận và phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	3	Vấn đáp	
69	GDMN	Giáo dục NN	145047	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	Vấn đáp	
70	GDMN	Giáo dục NN	245046	Phương pháp phát triển ngôn ngữ	3	Vấn đáp	
71	GDMN	Giáo dục NN	145098	Tiếng việt	2	Viết	
72	GDMN	Giáo dục NN	145046	Tiếng Việt và tiếng Việt thực hành	4	Viết	
73	GDMN	Giáo dục NN	146040	Tổ chức HĐPT ngôn ngữ cho trẻ	3	Vấn đáp	
74	GDMN	Giáo dục NN	245081	Tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ		Vấn đáp	
75	GDMN	Giáo dục NN	245091	Văn học dân gian	2	Viết	
76	GDMN	Giáo dục NN	142065	Văn học trẻ em	2	Viết	
77	GDMN	Giáo dục trí tuệ		Các HĐ làm quen với toán của trẻ MN	2	Viết	
78	GDMN	Giáo dục trí tuệ	141001	Đại cương về toán cao cấp	4	Viết	
79	GDMN	Giáo dục trí tuệ	146012	GD hòa nhập trẻ khuyết tật tuổi MN	2	Viết	
80	GDMN	Giáo dục trí tuệ		GD môi trường ở trường Mầm non	4	Viết	
81	GDMN	Giáo dục trí tuệ	146005	Giáo dục hòa nhập	2	Viết	
82	GDMN	Giáo dục trí tuệ	144006	Lý luận và PP HD trẻ khám phá MTXQ	3	Viết	
83	GDMN	Giáo dục trí tuệ	144005	Lý luận và PP hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ em	3	Viết	
84	GDMN	Giáo dục trí tuệ	144061	Nghề GVMN	2	Viết	
85	GDMN	Giáo dục trí tuệ	144095	Nghề GVMN và ĐG trong GDMN	4	Viết	
86	GDMN	Giáo dục trí tuệ	144057	TC HĐ cho trẻ LQ cá BT toán học		Viết	
87	GDMN	Giáo dục trí tuệ	144044	TC HĐ cho trẻ LQ các BT toán học	2	Viết	
88	GDMN	Giáo dục trí tuệ	144001	Toán cơ sở	2	Viết	
89	GDMN	Giáo dục trí tuệ	144007	Ứng dụng CNTT trong GDMN	2	Thực hành phòng máy	
90	GDMN	Mĩ thuật	143014	LL và PP TC HĐ tạo hình cho trẻ MN	3	Vấn đáp	
91	GDMN	Mĩ thuật	143016	Mĩ thuật 2 (kiến thức nâng cao)	3	Thực hành	
92	GDMN	Mĩ thuật	147005	Mỹ thuật 1 (kiến thức cơ bản)	4	Thực hành	
93	GDMN	Mĩ thuật	147054	KN làm đồ dùng dạy học và đồ chơi	3	Thực hành	
94	GDMN	Mĩ thuật	545012	Kỹ thuật cơ bản của tạo hình	2	Thực hành	
95	GDMN	Mĩ thuật	247011	Làm đồ dùng dạy học và đồ chơi	2	Thực hành	
96	GDMN	Mĩ thuật	143043	Mỹ thuật	2	Thực hành	
97	GDMN	Mĩ thuật	143003	Mỹ thuật (Kiến thức nâng cao)	2	Thực hành	
98	GDMN	Mĩ thuật	143043	Mỹ thuật (Tiểu học)	2	Thực hành	
99	GDMN	Mĩ thuật	143090	Mỹ thuật (Tiểu học)	3	Thực hành	
100	GDMN	Mĩ thuật	143015	Mỹ thuật (TH)	2	Thực hành	
101	GDMN	Mĩ thuật	143021	Mỹ thuật 2	4	Thực hành	
102	GDMN	Mĩ thuật	143020	PP giảng dạy mỹ thuật ở tiểu học	2	Vấn đáp	
103	GDMN	Mĩ thuật	545032	PP TCHĐTH cho trẻ em	5	Vấn đáp	
104	GDMN	Mĩ thuật	143020	PPDH Mỹ thuật ở Tiểu học	2	Vấn đáp	
105	GDMN	Mĩ thuật	143001	Thủ công – KT và PPDH TCKT ở TH	2	Thực hành	
106	GDMN	Mĩ thuật	147045	Xếp dán	3	Thực hành	
107	GDTC	Bóng	192045	Bóng bàn	2	Thực hành	
108	GDTC	Bóng	192003	Bóng đá	3	Thực hành	
109	GDTC	Bóng	192005	Bóng đá chuyên sâu	3	Thực hành	
110	GDTC	Bóng	292001	Bóng rổ	2	Thực hành	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
111	GDTC	Bóng	193004	Bóng rổ chuyên sâu	3	Thực hành	
112	GDTC	Bóng	192002	Cầu lông	3	Thực hành	
113	GDTC	Bóng	192004	Cầu lông chuyên sâu	3	Thực hành	
114	GDTC	Bóng	92048	Cờ vua	2	Thực hành	
115	GDTC	Bóng	291003	Đá cầu	2	Thực hành	
116	GDTC	Bóng	191031	GDTC2 (Bóng chuyền)	2	Thực hành	
117	GDTC	Bóng	191033	GDTC2 (Bóng đá)	2	Thực hành	
118	GDTC	Bóng	191034	GDTC2 (Bóng rổ)	2	Thực hành	
119	GDTC	Bóng	192021	LL&PPGD Bóng đá	3	Thực hành	
120	GDTC	Bóng	192017	LL&PPGD Bóng rổ	2	Thực hành	
121	GDTC	Bóng	192018	LL&PPGD quần vợt	2	Thực hành	
122	GDTC	Bóng	193002	Quần vợt	2	Thực hành	
123	GDTC	Bóng	192068	Trò chơi vận động	2	Thực hành	
124	GDTC	ĐK-TD	191067	AEROBIC	2	Thực hành	
125	GDTC	ĐK-TD	291001	Bóng chuyền	3	Thực hành	
126	GDTC	ĐK-TD	193003	Bóng chuyền chuyên sâu	3	Thực hành	
127	GDTC	ĐK-TD	191068	Bơi Êch	2	Thực hành	
128	GDTC	ĐK-TD		Bơi Trườn sấp	2	Thực hành	
129	GDTC	ĐK-TD	191062	Chạy ngắn, tiếp sức và trung bình	2	Thực hành	
130	GDTC	ĐK-TD	191065	Đại cương TD&TDCB	2	Thực hành	
131	GDTC	ĐK-TD	191064	Đẩy tạ	2	Thực hành	
132	GDTC	ĐK-TD		Khiêu vũ TT	2	Thực hành	
133	GDTC	ĐK-TD	191063	Nhảy 3 Bước	2	Thực hành	
134	GDTC	ĐK-TD		Nhảy cao lưng qua xà	3	Thực hành	
135	GDTC	ĐK-TD	191069	Nhảy cao nằm nghiêng và úp bụng	3	Thực hành	
136	GDTC	ĐK-TD	191048	Nhảy xa	2	Thực hành	
137	GDTC	ĐK-TD	191066	Thế dục tự do	2	Thực hành	
138	GDTC	ĐK-TD		Võ Taekwondo	2	Thực hành	
139	GDTC	ĐK-TD	192050	Võ Vovinam	2	Thực hành	
140	GDTC	LL&PP GDTC	193008	Đo lường thể dục thể thao	2	Viết	
141	GDTC	LL&PP GDTC	193014	Lịch sử TDTT & Olympic	2	Viết	
142	GDTC	LL&PP GDTC	193001	LL & PP TDTT trong trường học	3	Viết	
143	GDTC	LL&PP GDTC	292026	LL&PP Giáo dục thể chất	3	Viết	
144	GDTC	LL&PP GDTC	191060	LL&PP TDTT (HP thay thế KLTN)	3	Viết	
145	GDTC	LL&PP GDTC	191019	LL&PP Thể dục thể thao	2	Viết	
146	GDTC	LL&PP GDTC	292031	PP NCKH TDTT	2	Viết	
147	GDTC	LL&PP GDTC	191099	PP TK trong TDTT	2	Viết	
148	GDTC	LL&PP GDTC	143030	PPDH TD ở tiểu học	2	Viết	
149	GDTC	LL&PP GDTC	193012	Quản lý TDTT	2	Viết	
150	GDTC	LL&PP GDTC	192057	Sinh lý TDTT	2	Viết	
151	GDTC	LL&PP GDTC	281046	Tâm lý học TDTT	2	Viết	
152	GDTC	LL&PP GDTC	193006	Vệ sinh TDTT	2	Viết	
153	GDTC	LL&PP GDTC	193007	Y học TDTT	2	Viết	
154	GDTC	LL&PP GDTC	191061	Y sinh học TDTT (HP thay thế KLTN)	3	Viết	
155	GDTH	Âm nhạc	143055	Âm nhạc (Tiểu học)	3	Thực hành	
156	GDTH	Âm nhạc	143025	PPDH Âm nhạc ở Tiểu học	2	Vấn đáp	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
157	GDTH	Âm nhạc	147050	Âm nhạc (kiến thức cơ bản)	3	Vấn đáp	
158	GDTH	Âm nhạc	147056	Âm nhạc (kiến thức nâng cao)	3	Vấn đáp	
159	GDTH	Âm nhạc	147062	Đàn Organ chỉ huy dàn dựng.	3	Vấn đáp	
160	GDTH	Ngữ văn	142000	Ba tác giả: Nguyễn Du, Nam Cao, HCM	2	Viết	
161	GDTH	Ngữ văn	142059	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt	3	Viết	
162	GDTH	Ngữ văn	142005	Cơ sở văn hóa Việt Nam (TH)	2	Viết	
163	GDTH	Ngữ văn	142023	KT tiếng Việt trong trường Tiểu học	2	Viết	
164	GDTH	Ngữ văn	142010	Lý thuyết hội thoại	2	Viết	
165	GDTH	Ngữ văn	142015	Ngôn ngữ học đại cương	2	Viết	
166	GDTH	Ngữ văn	142020	Ngữ pháp chức năng	2	Viết	
167	GDTH	Ngữ văn	142052	RLKN sử dụng Tiếng Việt	2	Vấn đáp	
168	GDTH	Ngữ văn	142042	Tiếng Việt 1	2	Viết	
169	GDTH	Ngữ văn	142045	Tiếng Việt 2	2	Viết	
170	GDTH	Ngữ văn	142100	Tiếng Việt 3	2	Viết	
171	GDTH	Ngữ văn	142043	Tiếng Việt thực hành	2	Viết	
172	GDTH	Ngữ văn	142035	Thi pháp văn học dân gian	2	Viết	
173	GDTH	Ngữ văn	142056	Văn học 1	2	Viết	
174	GDTH	Ngữ văn	142002	Văn học 2	3	Viết	
175	GDTH	Ngữ văn	142044	Văn học 3	2	Viết	
176	GDTH	Ngữ văn	142025	PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học	4	Vấn đáp	
177	GDTH	Toán	141023	Cơ sở lý thuyết toán ở Tiểu học	2	Viết	
178	GDTH	Toán	141000	Hình cao cấp	2	Viết	
179	GDTH	Toán	141063	Lý thuyết đồng dư	2	Viết	
180	GDTH	Toán	141058	Một số PP sáng tác bài toán ở TH	2	Viết	
181	GDTH	Toán	141025	PPDH Toán Tiểu học 1	3	Vấn đáp	
182	GDTH	Toán	141056	PPDH Toán Tiểu học 2	2	Vấn đáp	
183	GDTH	Toán	141014	PPDH Toán Tiểu học 3	3	Vấn đáp	
184	GDTH	Toán	141040	PT KTDH&UDCNTT trong DH toán ở TH	2	Vấn đáp, thực hành	
185	GDTH	Toán	141055	Số học (TH)	3	Viết	
186	GDTH	Toán	143011	Toán cao cấp (TH)	3	Viết	
187	GDTH	Toán	141065	Xác suất và thống kê toán (TH)	3	Viết	
188	KTCN	KT công trình	158014	An toàn xây dựng	2	Viết	
189	KTCN	KT công trình	158073	bê tông dự ứng lực	4	Viết	
190	KTCN	KT công trình	158069	Công nghệ sử lý nền móng	2	Viết	
191	KTCN	KT công trình	158316	Công nghệ thi công lắp ghép	4	Viết	
192	KTCN	KT công trình	158315	Công nghệ xây dựng nhà cao tầng	4	Viết	
193	KTCN	KT công trình	159072	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn	3	Viết	
194	KTCN	KT công trình	159065	Công nghệ xử lý nước cấp	3	Viết	
195	KTCN	KT công trình	159066	Công nghệ xử lý nước thải	3	Viết	
196	KTCN	KT công trình	158216	Cơ học cơ sở	2	Vấn đáp	
197	KTCN	KT công trình	158005	Cơ học đất	3	Viết	
198	KTCN	KT công trình	158055	Cơ học kết cấu	4	Viết	
199	KTCN	KT công trình	158003	Cơ kết cấu 1	3	Viết	
200	KTCN	KT công trình	158004	Cơ kết cấu 2	2	Viết	
201	KTCN	KT công trình	158057	Cơ sở nền móng	3	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
202	KTCN	KT công trình	158086	Dự toán xây dựng	2	Thực hành	
203	KTCN	KT công trình	158007	Đánh giá tác động môi trường	2	Viết	
204	KTCN	KT công trình	158002	Địa chất công trình	2	Viết	
205	KTCN	KT công trình		Hình họa vẽ kỹ thuật	3	Thực hành	
206	KTCN	KT công trình	158030	Kết cấu bê tông cốt thép	3	Viết	
207	KTCN	KT công trình	158318	Kết cấu bê tông dự ứng lực	3	Viết	
208	KTCN	KT công trình	158031	Kết cấu gỗ	2	Viết	
209	KTCN	KT công trình		Kết cấu thép	4	Viết	
210	KTCN	KT công trình	158112	Kiến trúc công trình	4	Thực hành	
211	KTCN	KT công trình	158117	Kiến trúc công trình 1	3	Thực hành	
212	KTCN	KT công trình	158118	Kiến trúc công trình 2	3	Thực hành	
213	KTCN	KT công trình	158034	Kinh tế xây dựng	2	Viết	
214	KTCN	KT công trình		Kinh tế xây dựng và quản lý dự án	3	Viết	
215	KTCN	KT công trình	158082	Kỹ thuật xây dựng công trình bê tông	2	Viết	
216	KTCN	KT công trình	158300	Kỹ thuật xây dựng công trình đất đá	2	Viết	
217	KTCN	KT công trình	158064	Mạng lưới cấp nước	2	Viết	
218	KTCN	KT công trình	158065	Mạng lưới thoát nước	2	Viết	
219	KTCN	KT công trình	158313	Móng các công trình DD&CN	4	Viết	
220	KTCN	KT công trình		Nền móng	4	Viết	
221	KTCN	KT công trình	158098	Nền móng 1	3	Viết	
222	KTCN	KT công trình	158099	Nền móng 2	3	Viết	
223	KTCN	KT công trình	159071	QL chất thải rắn và chất thải nguy hại	3	Viết	
224	KTCN	KT công trình	158100	Quản lý dự án	2	Viết	
225	KTCN	KT công trình	159064	Quản lý môi trường	3	Viết	
226	KTCN	KT công trình	158311	Quy hoạch đô thị	4	Viết	
227	KTCN	KT công trình	158096	Quy hoạch đô thị 1	3	Viết	
228	KTCN	KT công trình	158097	Quy hoạch đô thị 2	3	Viết	
229	KTCN	KT công trình	158050	Sức bền vật liệu	4	Viết	
230	KTCN	KT công trình	158010	Sức bền vật liệu 1	3	Viết	
231	KTCN	KT công trình	158012	Sức bền vật liệu 2	2	Viết	
232	KTCN	KT công trình	133072	Tiếng Anh chuyên ngành	2	Viết	
233	KTCN	KT công trình	158008	Tin học ứng dụng trong KTCT	2	Thực hành phòng máy	
234	KTCN	KT công trình	158066	Tính toán hệ thống cấp thoát nước	2	Viết	
235	KTCN	KT công trình	158009	Tổ chức xây dựng	3	Viết	
236	KTCN	KT công trình	158301	Thiết kế công trình gạch đá cốt thép	2	Viết	
237	KTCN	KT công trình	158115	Thiết kế hệ thống BT1	3	Viết	
238	KTCN	KT công trình	158116	Thiết kế hệ thống BT2	3	Viết	
239	KTCN	KT công trình	158083	Thiết kế kết cấu thép nâng cao	2	Viết	
240	KTCN	KT công trình	158312	Thiết kế nhà cao tầng	4	Viết	
241	KTCN	KT công trình	158314	Thiết kế nhà công nghiệp	4	Viết	
242	KTCN	KT công trình		Thiết kế và thi công cầu BTCT	4	Viết	
243	KTCN	KT công trình		Thiết kế và thi công cầu thép	4	Viết	
244	KTCN	KT công trình	158317	Thiết kế và thi công công trình thủy	4	Viết	
245	KTCN	KT công trình		Thiết kế và thi công đường cao tốc	4	Viết	
246	KTCN	KT công trình		Thiết kế và thi công đường ô tô	4	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
247	KTCN	KT công trình		Thiết kế và thi công nhà cao tầng	4	Viết	
248	KTCN	KT công trình		Thủy điện	4	Viết	
249	KTCN	KT công trình	158054	Thủy lực cơ sở	2	Viết	
250	KTCN	KT công trình	158029	Thủy văn công trình	2	Viết	
251	KTCN	KT công trình	158059	Thực tập công nhân kỹ thuật	2	Báo cáo	
252	KTCN	KT công trình	158062	Thực tập trắc địa	2	Vấn đáp	
253	KTCN	KT công trình		Trắc địa	2	Viết	
254	KTCN	KT công trình	158107	ƯD tin học trong phân tích kết cấu	2	Thực hành phòng máy	
255	KTCN	KT công trình	158056	Vật liệu xây dựng	3	Viết	
256	KTCN	KT công trình	158087	Vẽ kỹ thuật công trình	2	Thực hành	
257	KTCN	KT công trình	159056	Vẽ kỹ thuật và mô phỏng	3	Thực hành	
258	KTCN	KTĐ-ĐT	159029	An toàn điện	2	Viết	
259	KTCN	KTĐ-ĐT	177071	Bảo dưỡng công nghiệp	3	Thực hành	
260	KTCN	KTĐ-ĐT	177015	Bảo vệ rơ le	4	Đồ án	
261	KTCN	KTĐ-ĐT	271016	Cơ khí đường dây	2	Viết	
262	KTCN	KTĐ-ĐT	177098	Chuyên đề nhà máy điện nguyên tử	3	Viết	
263	KTCN	KTĐ-ĐT	177088	Điện tử công suất	4	Đồ án	
264	KTCN	KTĐ-ĐT	177082	Điện tử số	2	Viết	
265	KTCN	KTĐ-ĐT	177072	Điều khiển hệ điện cơ	3	Viết	
266	KTCN	KTĐ-ĐT	177062	Điều khiển khí nén	2	Viết	
267	KTCN	KTĐ-ĐT	177079	Điều khiển lập trình PLC	4	Đồ án	
268	KTCN	KTĐ-ĐT	177055	Điều khiển máy CNC	3	Viết	
269	KTCN	KTĐ-ĐT	177076	Điều khiển quá trình	4	Đồ án	
270	KTCN	KTĐ-ĐT	177073	Điều khiển số	3	Viết	
271	KTCN	KTĐ-ĐT	177060	Độ tin cậy trong hệ thống điện	2	Viết	
272	KTCN	KTĐ-ĐT	177087	Hệ thống cung cấp điện	4	Đồ án	
273	KTCN	KTĐ-ĐT	177065	Hệ thống thông tin đo lường	2	Viết	
274	KTCN	KTĐ-ĐT	271081	Hướng dẫn lắp đặt điện	2	Vấn đáp, thực hành	
275	KTCN	KTĐ-ĐT	177061	Kỹ thuật cảm biến	2	Viết	
276	KTCN	KTĐ-ĐT	177010	Kỹ thuật cao áp	3	Viết	
277	KTCN	KTĐ-ĐT	177101	Kỹ thuật điện tử	2	Viết	
278	KTCN	KTĐ-ĐT	177092	Kỹ thuật đo lường điện	2	Viết	
279	KTCN	KTĐ-ĐT	177089	Kỹ thuật lập trình trong Kỹ thuật điện	2	Thực hành phòng máy	
280	KTCN	KTĐ-ĐT	177069	Kỹ thuật máy tính và ghép nối	2	Viết	
281	KTCN	KTĐ-ĐT	177043	Kỹ thuật xung số	3	Viết	
282	KTCN	KTĐ-ĐT	177091	Khí cụ điện	2	Viết	
283	KTCN	KTĐ-ĐT	177093	Lý thuyết mạch điện	3	Viết	
284	KTCN	KTĐ-ĐT	177081	Mạng điện	4	Đồ án	
285	KTCN	KTĐ-ĐT	177053	Mạng truyền thông công nghiệp và hệ SCADA	3	Viết	
286	KTCN	KTĐ-ĐT	177011	Máy điện	3	Viết	
287	KTCN	KTĐ-ĐT	177067	Mô hình hoá và mô phỏng HT điều khiển	2	Viết	
288	KTCN	KTĐ-ĐT	177064	Năng lượng mới và tái tạo	2	Viết	
289	KTCN	KTĐ-ĐT	177040	Ngắn mạch trong hệ thống điện	3	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
290	KTCN	KTĐ-ĐT	177052	Nhà máy điện	4	Đồ án	
291	KTCN	KTĐ-ĐT	259098	Ổn định trong hệ thống điện	2	Viết	
292	KTCN	KTĐ-ĐT	271091	Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp	3	Đồ án	
293	KTCN	KTĐ-ĐT	158091	Phương pháp NCKH khối KTCN	2	Vấn đáp	
294	KTCN	KTĐ-ĐT	177068	Quản lý dự án công trình điện	2	Viết	
295	KTCN	KTĐ-ĐT	177048	Quy hoạch phát triển hệ thống điện	3	Viết	
296	KTCN	KTĐ-ĐT	177078	Robot công nghiệp	4	Đồ án	
297	KTCN	KTĐ-ĐT	177080	SD năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	3	Viết	
298	KTCN	KTĐ-ĐT	177001	Tiếng Anh chuyên ngành	2	Viết	
299	KTCN	KTĐ-ĐT		Tiếng Pháp chuyên ngành	2	Viết	
300	KTCN	KTĐ-ĐT	177063	Tín hiệu và hệ thống	2	Viết	
301	KTCN	KTĐ-ĐT	177047	TK hệ thống ĐK điện từ công suất	2	Đồ án	
302	KTCN	KTĐ-ĐT	271187	Tự động hóa hệ thống điện	2	Viết	
303	KTCN	KTĐ-ĐT	177095	Thiết kế hệ điều khiển nhúng	2	Viết	
304	KTCN	KTĐ-ĐT	269052	Thông tin và điều độ trong HT điện	2	Viết	
305	KTCN	KTĐ-ĐT	177100	Thực hành Kỹ thuật điện tử	2	Thực hành	
306	KTCN	KTĐ-ĐT	177085	Thực hành Khí cụ điện	2	Thực hành	
307	KTCN	KTĐ-ĐT	177086	Thực hành Lý thuyết mạch điện	2	Thực hành	
308	KTCN	KTĐ-ĐT	259047	Thực hành Máy điện	2	Thực hành	
309	KTCN	KTĐ-ĐT	177084	Thực hành Truyền động điện	2	Thực hành	
310	KTCN	KTĐ-ĐT	159035	Thực hành Vi xử lý – vi điều khiển	2	Thực hành	
311	KTCN	KTĐ-ĐT		Trang bị điện-điện tử cho các máy CN	3	Viết	
312	KTCN	KTĐ-ĐT	177024	Truyền động điện	3	Viết	
313	KTCN	KTĐ-ĐT	271181	Vận hành hệ thống điện	2	Viết	
314	KTCN	KTĐ-ĐT	177090	Vật liệu điện	2	Viết	
315	KTCN	KTĐ-ĐT	159001	Vi xử lý - vi điều khiển	3	Viết	
316	KTCN	KTĐ-ĐT	177083	Xử lý số tín hiệu	2	Viết	
317	KTCN	TN-TH	158053	Thực tập xưởng	2	Thực hành	
318	KTCN	VLKT	157061	Kỹ năng mềm	2	Viết	
319	KTCN	VLKT	159051	Vật lý kỹ thuật 1	3	Viết	
320	KTCN	VLKT	157059	Vật lý kỹ thuật 2	2	Viết	
321	KT-QTKD	Kinh tế	151005	Kinh tế các ngành	2	Trắc nghiệm	
322	KT-QTKD	Kinh tế	151065	Kinh tế đầu tư	2	Viết	
323	KT-QTKD	Kinh tế	151002	Kinh tế học đại cương	2	Trắc nghiệm	
324	KT-QTKD	Kinh tế	151054	Kinh tế lao động	2	Viết	
325	KT-QTKD	Kinh tế	151030	Kinh tế môi trường	2	Viết	
326	KT-QTKD	Kinh tế	152052	Kinh tế môi trường (ngành KT MT)	3	Viết	
327	KT-QTKD	Kinh tế	151035	Kinh tế phát triển	2	Viết	
328	KT-QTKD	Kinh tế	151040	Kinh tế quốc tế	2	Trắc nghiệm	
329	KT-QTKD	Kinh tế		Kinh tế và QL nguồn nhân lực	3	Viết	
330	KT-QTKD	Kinh tế	151050	Kinh tế vi mô	3	Trắc nghiệm	
331	KT-QTKD	Kinh tế	151061	Kinh tế vĩ mô	3	Trắc nghiệm	
332	KT-QTKD	Kinh tế		Kinh tế vi mô nâng cao	2	Viết	
333	KT-QTKD	Kinh tế		Kinh tế vĩ mô nâng cao	2	Viết	
334	KT-QTKD	kinh tế	251051	Lập và phân tích dự án đầu tư	2	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
335	KT-QTKD	Kinh tế	151075	Lịch sử kinh tế quốc dân	2	Trắc nghiệm	
336	KT-QTKD	Kinh tế		Logistics và vận tải quốc tế	2	Viết	
337	KT-QTKD	Kinh tế		Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	Viết	
338	KT-QTKD	Kinh tế	152046	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	Viết	
339	KT-QTKD	KTQT	153023	Kế toán môi trường	2	Viết	
340	KT-QTKD	KTQT	153084	Kế toán quản trị 1	3	Viết	
341	KT-QTKD	KTQT	153086	Kế toán quản trị 2	2	Viết	
342	KT-QTKD	KTQT	152017	Kế toán quản trị chi phí	2	Viết	
343	KT-QTKD	KTQT	153097	Kế toán tài chính Nhà nước 1	2	Viết	
344	KT-QTKD	KTQT	153070	Kế toán tài chính Nhà nước 2	3	Viết	
345	KT-QTKD	KTQT	153048	Kế toán thuế	3	Viết	
346	KT-QTKD	KTQT	155020	Lập và phân tích BCTC	3	Viết	
347	KT-QTKD	KTQT	152035	Phân tích hoạt động KD	2	Viết	
348	KT-QTKD	KTQT	152030	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	Viết	
349	KT-QTKD	KTQT	153135	Tổ chức công tác kế toán	3	Viết	
350	KT-QTKD	KTQT	153004	Kế toán công ty	2	Viết	
351	KT-QTKD	KTQT	153089	Kế toán công ty	3	Viết	
352	KT-QTKD	KTQT	154008	Kế toán quản trị chi phí	3	Viết	
353	KT-QTKD	KTQT	153045	Kế toán thuế	2	Viết	
354	KT-QTKD	KTQT	153105	Nguyên lý kế toán	3	Viết	
355	KT-QTKD	KTQT	153135	Tổ chức công tác kế toán	2	Viết	
356	KT-QTKD	KTTC	153049	Kế toán DN xây lắp	3	Viết	
357	KT-QTKD	KTTC	153098	Kế toán DN xây lắp	2	Viết	
358	KT-QTKD	KTTC	153055	Kế toán máy	2	Trắc nghiệm	
359	KT-QTKD	KTTC	153087	Kế toán quốc tế	2	Viết	
360	KT-QTKD	KTTC	153085	Kế toán tài chính 1	4	Viết	
361	KT-QTKD	KTTC	153091	Kế toán tài chính 2	3	Viết	
362	KT-QTKD	KTTC	153098	Kế toán tài chính 3	2	Viết	
363	KT-QTKD	KTTC	153051	Kế toán thương mại dịch vụ	2	Viết	
364	KT-QTKD	KTTC	153020	Kiểm toán báo cáo tài chính	2	Viết	
365	KT-QTKD	KTTC	153030	Kiểm toán căn bản	2	Viết	
366	KT-QTKD	KTTC	153025	Kiểm toán căn bản	3	Viết	
367	KT-QTKD	KTTC	153021	Kiểm toán hoạt động	2	Viết	
368	KT-QTKD	KTTC	153067	Kiểm toán nội bộ	2	Viết	
369	KT-QTKD	KTTC	153022	Kiểm toán tuân thủ	2	Viết	
370	KT-QTKD	KTTC	153027	Thực hành kế toán TCDN	3	Vấn đáp	
371	KT-QTKD	QTKD	154000	Bảo hiểm trong DN	2	Viết	
372	KT-QTKD	QTKD	153140	Định mức lao động	2	Trắc nghiệm	
373	KT-QTKD	QTKD	151098	Giao tiếp trong kinh doanh	2	Viết	
374	KT-QTKD	QTKD	154001	Hành vi người tiêu dùng	2	Viết	
375	KT-QTKD	QTKD	154097	KN đàm phán và ký kết HĐ TM	2	Viết	
376	KT-QTKD	QTKD	154006	Khởi sự kinh doanh	2	Viết	
377	KT-QTKD	QTKD	154025	Marketing căn bản	2	Trắc nghiệm	
378	KT-QTKD	QTKD	154051	Nguồn NL và kế hoạch hoá nguồn NL	2	Viết	
379	KT-QTKD	QTKD	154105	Quản trị nhân lực	3	Trắc nghiệm	
380	KT-QTKD	QTKD	154040	Quản lý chất lượng	3	Trắc nghiệm	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
381	KT-QTKD	QTKD	154060	Quản trị bán hàng	3	Viết	
382	KT-QTKD	QTKD	154070	Quản trị cung ứng	2	Viết	
383	KT-QTKD	QTKD	254031	Quản trị chất lượng	2	Trắc nghiệm	
384	KT-QTKD	QTKD	154065	Quản trị chiến lược	3	Viết	
385	KT-QTKD	QTKD	254051	Quản trị DN	3	Viết	
386	KT-QTKD	QTKD	154056	Quản trị DN thương mại	2	Viết	
387	KT-QTKD	QTKD	154081	Quản trị doanh nghiệp 1	2	Viết	
388	KT-QTKD	QTKD	154082	Quản trị doanh nghiệp 2	2	Viết	
389	KT-QTKD	QTKD	154090	Quản trị học	3	Trắc nghiệm	
390	KT-QTKD	QTKD	154002	Quản trị KD quốc tế	2	Viết	
391	KT-QTKD	QTKD	154055	Quản trị Marketing	3	Trắc nghiệm	
392	KT-QTKD	QTKD	154105	Quản trị nhân lực	3	Trắc nghiệm	
393	KT-QTKD	QTKD	154110	Quản trị sản xuất	2	Trắc nghiệm	
394	KT-QTKD	QTKD	161180	TC lao động KH trong các DN	2	Viết	
395	KT-QTKD	QTKD	152090	Tiền công tiền lương	2	Viết	
396	KT-QTKD	QTKD	152052	Thị trường lao động	2	Viết	
397	KT-QTKD	QTKD	154099	Thương mại điện tử	2	Viết	
398	KT-QTKD	QTKD	154003	Văn hoá kinh doanh	2	Trắc nghiệm	
399	KT-QTKD	TCNH	152000	Bảo hiểm	2	Viết	
400	KT-QTKD	TCNH	152145	Định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp	2	Viết	
401	KT-QTKD	TCNH	152016	Kế toán ngân hàng	3	Viết	
402	KT-QTKD	TCNH	153060	Kế toán Ngân hàng	2	Viết	
403	KT-QTKD	TCNH	152020	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	Viết	
404	KT-QTKD	TCNH	152014	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	Viết	
405	KT-QTKD	TCNH	153115	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	Viết	
406	KT-QTKD	TCNH	153120	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2	Viết	
407	KT-QTKD	TCNH		Quản trị rủi ro tài chính	2	Viết	
408	KT-QTKD	TCNH	152045	Quản trị tài chính doanh nghiệp 1	3	Viết	
409	KT-QTKD	TCNH	152011	Quản trị tài chính doanh nghiệp 2	2	Viết	
410	KT-QTKD	TCNH	152095	Tài chính công	2	Viết	
411	KT-QTKD	TCNH	152100	Tài chính công	3	Viết	
412	KT-QTKD	TCNH	152120	Tài chính quốc tế	3	Viết	
413	KT-QTKD	TCNH	152140	Tài chính tiền tệ	3	Viết	
414	KT-QTKD	TCNH	152018	Thanh toán quốc tế	2	Viết	
415	KT-QTKD	TCNH	152060	Thẩm định tài chính dự án	3	Viết	
416	KT-QTKD	TCNH	152046	Thị trường chứng khoán	2	Viết	
417	KT-QTKD	TCNH	152055	Thuế	2	Viết	
418	KT-QTKD	TK-TKT		Dự báo kinh tế	2	Viết	
419	KT-QTKD	TK-TKT	151020	Kinh tế lượng	3	Viết	
420	KT-QTKD	TK-TKT	151025	Kinh tế lượng	2	Viết	
421	KT-QTKD	TK-TKT	151090	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	3	Viết	
422	KT-QTKD	TK-TKT	152048	Nguyên lý thống kê	2	Viết	
423	KT-QTKD	TK-TKT	156012	PPNC KH KT-QTKD	2	Viết	
424	KT-QTKD	TK-TKT	152070	Thống kê doanh nghiệp	2	Viết	
425	KT-QTKD	TK-TKT	152080	Thống kê lao động xã hội	2	Viết	
426	KHTN	Đại số&Hình học	113027	Bất đẳng thức nâng cao	2	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
427	KHTN	Đại số&Hình học	113033	Cơ sở đại số giao hoán	3	Viết	
428	KHTN	Đại số&Hình học	113025	Đại số đại cương	3	Viết	
429	KHTN	Đại số&Hình học	113019	Đại số đại cương nâng cao	2	Viết	
430	KHTN	Đại số&Hình học	113015	Đại số sơ cấp	3	Viết	
431	KHTN	Đại số&Hình học	113014	Đại số sơ cấp (CLC_TA)	3	Viết	
432	KHTN	Đại số&Hình học	113022	Đại số tuyến tính	3	Viết	
433	KHTN	Đại số&Hình học	113075	Đại số tuyến tính nâng cao	3	Viết	
434	KHTN	Đại số&Hình học	111099	Lý thuyết môđun	3	Viết	
435	KHTN	Đại số&Hình học	113032	Nhập môn lý thuyết Galois	3	Viết	
436	KHTN	Đại số&Hình học	113031	Nhập môn lý thuyết nhóm (CLC_TA)	2	Viết	
437	KHTN	Đại số&Hình học	113000	Quy hoạch tuyến tính	2	Viết	
438	KHTN	Đại số&Hình học	113006	Số học	3	Viết	
439	KHTN	Đại số&Hình học	133024	Số học nâng cao	3	Viết	
440	KHTN	Đại số&Hình học	114030	Toán cao cấp	3	Viết	
441	KHTN	Đại số&Hình học	114002	Toán cao cấp	2	Viết	
442	KHTN	Đại số&Hình học	114025	Toán cao cấp	2	Viết	
443	KHTN	Đại số&Hình học	114005	Xác suất thống kê	3	Viết	
444	KHTN	Đại số&Hình học	114086	Xác suất thống kê	2	Viết	
445	KHTN	GT&PPDH Toán	111069	Độ đo tích phân	2	Viết	
446	KHTN	GT&PPDH Toán	111009	Giải tích 1	3	Viết	
447	KHTN	GT&PPDH Toán	111096	Giải tích 2	3	Viết	
448	KHTN	GT&PPDH Toán	111018	Giải tích 2	4	Viết	
449	KHTN	GT&PPDH Toán	111019	Giải tích Fourier	4	Viết	
450	KHTN	GT&PPDH Toán	111026	Giải tích Fourier	2	Viết	
451	KHTN	GT&PPDH Toán	111013	Giải tích hàm	3	Viết	
452	KHTN	GT&PPDH Toán	111014	Giải tích hàm (CLC_TA)	4	Viết	
453	KHTN	GT&PPDH Toán	111070	Giải tích số	3	Viết	
454	KHTN	GT&PPDH Toán	111012	Hàm biến phức	2	Viết	
455	KHTN	GT&PPDH Toán	111080	Không gian Metric và Tôpô	2	Viết	
456	KHTN	GT&PPDH Toán	111085	Lôgic và Lịch sử Toán	2	Viết	
457	KHTN	GT&PPDH Toán	111076	Lý thuyết hàm đặc biệt	3	Viết	
458	KHTN	GT&PPDH Toán	111095	Lý thuyết hàm đặc biệt	2	Viết	
459	KHTN	GT&PPDH Toán	111115	Lý thuyết ổn định	2	Viết	
460	KHTN	GT&PPDH Toán	111097	Lý thuyết toán tử (CLC_TA)	2	Viết	
461	KHTN	GT&PPDH Toán	111130	Phương trình đạo hàm riêng	2	Viết	
462	KHTN	GT&PPDH Toán	111078	Phương trình sai phân	2	Viết	
463	KHTN	GT&PPDH Toán	111101	Phương trình toán sơ cấp (CLC_TA)	3	Viết	
464	KHTN	GT&PPDH Toán	111125	Phương trình vi phân	2	Viết	
465	KHTN	GT&PPDH Toán		Phương trình vi phân (CLC_TA)	2	Viết	
466	KHTN	GT&PPDH Toán	111017	Tập hợp và Lôgic	2	Viết	
467	KHTN	GT&PPDH Toán	111019	Tiếng anh chuyên ngành Toán	4	Viết	
468	KHTN	GT&PPDH Toán	111006	Toán cao cấp	4	Viết	
469	KHTN	HH&PPDHT	112028	Các dạng vi phân trong E^n	3	Viết	
470	KHTN	HH&PPDHT	112000	Các phương pháp hiện đại trong DH Toán	3	Viết	
471	KHTN	HH&PPDHT	113075	Đại tuyến tính nâng cao	3	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
472	KHTN	HH&PPDHT	112016	Hình học Affine và Euclide	2	Viết	
473	KHTN	HH&PPDHT	112020	Hình học giải tích	2	Viết	
474	KHTN	HH&PPDHT	112040	Hình học sơ cấp	2	Viết	
475	KHTN	HH&PPDHT	112029	Hình học vi phân	2	Viết	
476	KHTN	HH&PPDHT	112030	Hình học xạ ảnh	2	Viết	
477	KHTN	HH&PPDHT	112031	Lý luận dạy học môn Toán	2	Viết	
478	KHTN	HH&PPDHT	112080	PPDH Đại số và Giải tích	2	Viết	
479	KHTN	HH&PPDHT	112076	PPDH Hình học	2	Viết	
480	KHTN	HH&PPDHT	112085	Phân loại đường và mặt	3	Viết	
481	KHTN	HH&PPDHT	112070	Phương pháp NCKH chuyên ngành Toán	2	Viết	
482	KHTN	HH&PPDHT	112032	Thực hành PPDH Toán	3	Viết	
483	KHTN	HH&PPDHT	112074	Ứng dụng CNTT trong dạy học Toán	2	Vấn đáp, thực hành	
484	KHTN	Hoá học	116118	Amin, dị vòng, hợp chất tạp chức, hợp chất cao phân tử	2	Viết	
485	KHTN	Hoá học	116130	Bồi dưỡng học sinh giỏi môn hóa học ở trường phổ thông	2	Viết	
486	KHTN	Hoá học	116057	Các PP phổ ứng dụng trong Hóa học	2	Viết	
487	KHTN	Hoá học	116066	Cơ sở lý thuyết hóa học hữu cơ	3	Viết	
488	KHTN	Hoá học	116064	Cơ sở lý thuyết hóa học vô cơ	3	Viết	
489	KHTN	Hoá học	116062	Danh pháp hữu cơ	2	Viết	
490	KHTN	Hoá học	116128	Điện hóa học	2	Viết	
491	KHTN	Hoá học	116010	Hoá học	2	Viết	
492	KHTN	Hoá học	116051	Hóa lý 4	2	Viết	
493	KHTN	Hoá học	116119	Thực hành hóa hữu cơ	2	Vấn đáp	
494	KHTN	Hoá học	116091	Thực hành PPDH Hóa học	2	Vấn đáp	
495	KHTN	Hóa học	116015	Hóa học đại cương	2	Viết	
496	KHTN	Sinh học		GP và sinh lý HĐ thần kinh cấp cao	2	Viết	
497	KHTN	Sinh học	193005	Giải phẫu TĐTT	2	Viết	
498	KHTN	Sinh học	117025	Giáo dục môi trường	2	Viết	
499	KHTN	Sinh học	118011	Môi trường và con người		Trắc nghiệm	
500	KHTN	Sinh học	292036	Sinh cơ học TĐTT	2	Viết	
501	KHTN	Sinh học	117093	Sinh hóa TĐTT	2	Viết	
502	KHTN	Sinh học		Sinh lý học người và ứng dụng	2	Viết	
503	KHTN	Sinh học	243001	Sinh lý trẻ em & GDSK	2	Viết	
504	KHTN	Sinh học	118045	Sinh thái học	2	Viết	
505	KHTN	Vật lý	115085	Cơ học lượng tử	4	Viết	
506	KHTN	Vật lý	115059	Cơ lý thuyết	3	Viết	
507	KHTN	Vật lý	115109	Cơ sở Vật lý học	3	Viết	
508	KHTN	Vật lý	115104	Cơ sở Vật lý học hiện đại	3	Viết	
509	KHTN	Vật lý	115010	Cơ sở Vật lý môi trường và đo lường	3	Viết	
510	KHTN	Vật lý	115108	Dạy học ngoại khóa môn Vật lý	3	Viết	
511	KHTN	Vật lý	115081	Điện động lực	3	Viết	
512	KHTN	Vật lý	115130	Điện và từ	3	Viết	
513	KHTN	Vật lý	115038	Lịch sử vật lý	2	Viết	
514	KHTN	Vật lý	115024	Lý luận dạy học vật lý 1	3	Viết	
515	KHTN	Vật lý	115111	Lý luận và phương pháp dạy học Vật lý	3	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
516	KHTN	Vật lý	115016	Nhiệt học	2	Viết	
517	KHTN	Vật lý	115054	PP dạy học bài tập Vật lý phổ thông	3	Viết	
518	KHTN	Vật lý	115042	PP NCKH chuyên ngành Vật lý	2	Viết	
519	KHTN	Vật lý	115079	PP và kỹ thuật thí nghiệm vật lý	3	Vấn đáp	
520	KHTN	Vật lý	115060	Phân tích chương trình Vật lý PTTH	3	Viết	
521	KHTN	Vật lý	115026	Phương pháp toán lý	3	Viết	
522	KHTN	Vật lý	115075	Quang học	3	Viết	
523	KHTN	Vật lý	115014	Tiếng Anh chuyên ngành Vật lý	2	Viết	
524	KHTN	Vật lý	115093	Từ học và siêu dẫn	2	Viết	
525	KHTN	Vật lý	115022	Thí nghiệm vật lý đại cương 1,2	3	Vấn đáp	
526	KHTN	Vật lý	115033	Thí nghiệm vật lý phổ thông 1,2	2	Vấn đáp	
527	KHTN	Vật lý		Thiên văn học	3	Viết	
528	KHTN	Vật lý	115107	Thiết kế bài học Vật lý	3	Viết	
529	KHTN	Vật lý	115083	ứng dụng CNTT trong dạy học Vật lý	3	Vấn đáp	
530	KHTN	Vật lý	115018	Vật lý - công nghệ 1	3	Viết	
531	KHTN	Vật lý	115030	Vật lý - công nghệ 2	3	Viết	
532	KHTN	Vật lý	115051	Vật lý chất rắn	3	Viết	
533	KHTN	Vật lý	115102	Vật lý laser và ứng dụng	2	Trắc nghiệm	
534	KHTN	Vật lý	115034	Vật lý thống kê	3	Viết	
535	KHTN	Vật lý	115089	VL nguyên tử, hạt nhân và hạt cơ bản	2	Viết	
536	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	128109	Áp dụng các PPDH PT năng lực trong môn địa lý ở trường PT	3	Viết	
537	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	143000	Cơ sở Tự nhiên & Xã hội	4	Viết	
538	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	128011	Địa lý du lịch VN	2	Viết	
539	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125402	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	2	Viết	
540	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125225	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	Viết	
541	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125267	Địa lý KT-XH đại cương 1	3	Viết	
542	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125269	Địa lý KT-XH đại cương 2	3	Viết	
543	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125086	Địa lý KT-XH thế giới 1	2	Viết	
544	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125063	Địa lý KT-XH thế giới 2	2	Viết	
545	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125059	Địa lý KT-XH thế giới 3	2	Viết	
546	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125069	Địa lý KT-XH Việt Nam 1	2	Viết	
547	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	128005	Địa lý KT-XH Việt Nam 2	2	Viết	
548	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125084	Địa lý KT-XH Việt Nam 3	2	Viết	
549	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125190	Địa lý nhân văn	2	Viết	
550	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125085	Kinh tế và phát triển	2	Viết	
551	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125070	Kinh tế Việt Nam	2	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
552	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125401	Lý luận dạy học địa lý	2	Viết	
553	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	128011	Một số VĐ về địa lý ĐC và địa lý VN	2	Viết	
554	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125074	Nghiên cứu và GD địa lý địa phương	2	Viết	
555	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125125	PP NCNH (CN địa lý)	2	Viết	
556	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125008	PPDH Tự nhiên & Xã hội (Tiểu học)	3	Viết	
557	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125078	PPGD địa lý ở trường THCS	2	Viết	
558	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125046	PPGD địa lý ở trường THPT	3	Viết	
559	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125080	Thiết kế bài giảng địa lý bằng các thiết bị dạy học hiện đại	2	Thực hành	
560	KHXXH	Địa KT-XH và PPDH Địa	125310	Xây dựng các loại biểu đồ, phân tích số liệu thống kê địa lý-môi trường	2	Thực hành	
561	KHXXH	Địa TN-MT	125099	Bản đồ địa chính	2	Viết	
562	KHXXH	Địa TN-MT	125003	Bản đồ học đại cương	2	Viết	
563	KHXXH	Địa TN-MT		Công nghệ viễn thám	3	Viết	
564	KHXXH	Địa TN-MT	125102	Đánh giá tác động môi trường	2	Viết	
565	KHXXH	Địa TN-MT	262116	Đăng ký thống kê đất đai	2	Viết	
566	KHXXH	Địa TN-MT	125205	Địa chất đại cương	2	Viết	
567	KHXXH	Địa TN-MT	125041	Địa chất môi trường	2	Viết	
568	KHXXH	Địa TN-MT	125089	Địa lý TN đại cương 1	2	Viết	
569	KHXXH	Địa TN-MT	125196	Địa lý TN đại cương 2	3	Viết	
570	KHXXH	Địa TN-MT	125048	Địa lý TN đại cương 3	2	Viết	
571	KHXXH	Địa TN-MT		Địa lý TN lục địa 1	2	Viết	
572	KHXXH	Địa TN-MT		Địa lý TN lục địa 2	2	Viết	
573	KHXXH	Địa TN-MT	125255	Địa lý tự nhiên đại cương	2	Viết	
574	KHXXH	Địa TN-MT	125067	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	3	Viết	
575	KHXXH	Địa TN-MT	125047	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	3	Viết	
576	KHXXH	Địa TN-MT		Địa lý Việt Nam	2	Viết	
577	KHXXH	Địa TN-MT	128112	Giáo dục biến đổi khí hậu	2	Viết	
578	KHXXH	Địa TN-MT	125118	Hạch toán môi trường	3	Viết	
579	KHXXH	Địa TN-MT	125045	Hệ thống thông tin địa lí	3	Thực hành	
580	KHXXH	Địa TN-MT	125031	Hệ thống thông tin địa lý(GIS)	2	Thực hành	
581	KHXXH	Địa TN-MT	125029	Kinh tế môi trường	3	Viết	
582	KHXXH	Địa TN-MT	118011	Môi trường và con người	3	Trắc nghiệm	
583	KHXXH	Địa TN-MT	125114	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2	Viết	
584	KHXXH	Địa TN-MT	125113	Ô nhiễm MT đất, nước và biện pháp xử lý	2	Viết	
585	KHXXH	Địa TN-MT	125096	QL MT đô thị và khu công nghiệp	2	Viết	
586	KHXXH	Địa TN-MT	125094	QL MT NN, nông thôn, làng nghề	3	Viết	
587	KHXXH	Địa TN-MT	125116	QL TN và môi trường biển Việt Nam	2	Viết	
588	KHXXH	Địa TN-MT	125117	Quản lý biển và hải đảo	2	Viết	
589	KHXXH	Địa TN-MT	125097	Quản lý chất thải rắn	2	Viết	
590	KHXXH	Địa TN-MT	125140	Quản lý môi trường địa phương	3	Viết	
591	KHXXH	Địa TN-MT	125092	Quản lý nhà nước về đất đai	3	Viết	
592	KHXXH	Địa TN-MT	125111	Quản lý tài nguyên khí hậu, khí tượng	2	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
593	KHXXH	Địa TN-MT	125056	Quản lý tài nguyên khoáng sản	2	Viết	
594	KHXXH	Địa TN-MT	125091	Quản lý tài nguyên nước	2	Viết	
595	KHXXH	Địa TN-MT	125093	QL TN rừng và bảo vệ đa dạng sinh học	2	Viết	
596	KHXXH	Địa TN-MT	125103	Quy hoạch môi trường	2	Viết	
597	KHXXH	Địa TN-MT	125109	TT công tác QL TN và môi trường	2	Báo cáo	
598	KHXXH	Địa TN-MT		Thanh tra tài nguyên và môi trường	2	Viết	
599	KHXXH	Địa TN-MT	125016	Thống kê xã hội	2	Viết	
600	KHXXH	Địa TN-MT		Thực tế chuyên môn 1	2	Báo cáo	
601	KHXXH	Địa TN-MT	125052	Thực tế môi trường thiên nhiên	2	Báo cáo	
602	KHXXH	Địa TN-MT	125106	Trắc địa 2	3	Viết	
603	KHXXH	Địa TN-MT		ƯD GIS trong thành lập BĐ giáo khoa	3	Thực hành phòng máy	
604	KHXXH	Địa TN-MT	125107	Ứng dụng phần mềm địa chính trong quản lý và sử dụng đất đai	4	Thực hành phòng máy	
605	KHXXH	Địa TN-MT	125112	Ứng phó BĐ khí hậu và tai biến MT	3	Viết	
606	KHXXH	Địa TN-MT	125108	Xây dựng các bản đồ chuyên đề trong quản lý tài nguyên và môi trường	2	Thực hành	
607	KHXXH	Lịch sử		Bài học lịch sử ở trường PT	4	Viết	
608	KHXXH	Lịch sử		Các BP NC hiệu quả DHLS ở trường PT	2	Viết	
609	KHXXH	Lịch sử	124045	Các cuộc cải cách trong LSVN	2	Viết	
610	KHXXH	Lịch sử		Các HĐ trải nghiệm sáng tạo trong DHLS	3	Viết	
611	KHXXH	Lịch sử	124070	Các tôn giáo lớn trên TG	2	Viết	
612	KHXXH	Lịch sử	124088	Cách mạng DTDCND ở VN	3	Viết	
613	KHXXH	Lịch sử	124109	Cách mạng tháng 8 năm 1945	2	Viết	
614	KHXXH	Lịch sử	124030	Cơ sở khảo cổ học	2	Viết	
615	KHXXH	Lịch sử	124015	CS đối ngoại của hoa kì từ sau CTTGT2 đến nay	2	Viết	
616	KHXXH	Lịch sử	124001	Đại cương lịch sử VN	2	Viết	
617	KHXXH	Lịch sử	124385	Đặc điểm QHQT từ sau CTTG thứ 2 (1945) đến nay	3	Viết	
618	KHXXH	Lịch sử		ĐNA lịch sử hiện đại		Viết	
619	KHXXH	Lịch sử	124107	Hệ thống PPDH lịch sử ở trường PT	4	Viết	
620	KHXXH	Lịch sử	124115	Kiến thức địa phương(Thanh Hóa)	2	Viết	
621	KHXXH	Lịch sử	124089	Làng xã VN	3	Viết	
622	KHXXH	Lịch sử	124170	Lịch sử TG cận đại	4	Vấn đáp	
623	KHXXH	Lịch sử	124165	Lịch sử thế giới cổ đại	4	Viết	
624	KHXXH	Lịch sử	124550	Lịch sử thế giới hiện đại	4	Viết	
625	KHXXH	Lịch sử		Lịch sử thế giới trung đại		Viết	
626	KHXXH	Lịch sử	124195	Lịch sử văn minh thế giới	2	Viết	
627	KHXXH	Lịch sử	124051	Lịch sử Việt Nam	3	Viết	
628	KHXXH	Lịch sử	124155	Lịch sử VN từ 1858 đến năm 1945	4	Viết	
629	KHXXH	Lịch sử		Lịch sử VN từ nguyên thủy đến TK X		Viết	
630	KHXXH	Lịch sử		Lịch sử VN từ TK X đến 1858		Viết	
631	KHXXH	Lịch sử	124106	LLDH môn địa lý ở trường PT	4	Viết	
632	KHXXH	Lịch sử	124041	LSVN từ 1945 đến nay	3	Viết	
633	KHXXH	Lịch sử	124083	Một số VD về CNTB hiện đại	3	Viết	
634	KHXXH	Lịch sử	124250	Nhập môn khu vực học	2	Viết	
635	KHXXH	Lịch sử	124087	Nhập môn sử học và PPL sử học	2	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
636	KHXXH	Lịch sử	124205	PPNC và BS lịch sử địa phương	2	Viết	
637	KHXXH	Lịch sử	124255	PPNCKH	2	Viết	
638	KHXXH	Lịch sử		Tiếng anh chuyên ngành Lịch sử		Vấn đáp, Viết	
639	KHXXH	Lịch sử	124330	Tổng quan về di sản thế giới	2	Trắc nghiệm	
640	KHXXH	Lịch sử		Thực tế CM 2	2	Bài thu hoạch	
641	KHXXH	Lịch sử		Thực tế CM1		Bài thu hoạch	
642	KHXXH	LLVH&PPDHNH		Dạy học Ngữ văn địa phương ở nhà trường phổ thông	2	Viết	
643	KHXXH	LLVH&PPDHNH	123092	DHNH địa phương ở trường PT và hoạt động trải nghiệm sáng tạo	2	Viết	
644	KHXXH	LLVH&PPDHNH		HĐ trải nghiệm sáng tạo Ngữ văn	2	Báo cáo	
645	KHXXH	LLVH&PPDHNH		Hoạt động ngoại khóa Ngữ văn	2	Báo cáo	
646	KHXXH	LLVH&PPDHNH		Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh trung học	2	Viết	
647	KHXXH	LLVH&PPDHNH	123066	KTĐG kết quả học tập của HSPT	2	Viết	
648	KHXXH	LLVH&PPDHNH	123050	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	Viết	
649	KHXXH	LLVH&PPDHNH	123027	Làm văn	2	Viết	
650	KHXXH	LLVH&PPDHNH		Lí luận dạy học Ngữ văn	2	Viết	
651	KHXXH	LLVH&PPDHNH		LL&PP dạy học làm văn	2	Viết	
652	KHXXH	LLVH&PPDHNH		LL&PP dạy học tiếng việt	2	Viết	
653	KHXXH	LLVH&PPDHNH	123113	LL&PP dạy học văn 1	2	Viết	
654	KHXXH	LLVH&PPDHNH		LL&PP dạy học văn 2	2	Viết	
655	KHXXH	LLVH&PPDHNH	123109	NCKH sư phạm ứng dụng	2	Viết	
656	KHXXH	LLVH&PPDHNH		PP dạy học đọc hiểu văn bản	3	Viết	
657	KHXXH	LLVH&PPDHNH	123118	PPPT năng lực dạy học NV	3	Viết	
658	KHXXH	LLVH&PPDHNH		Phương pháp dạy học đọc hiểu VB	3	Viết	
659	KHXXH	LLVH&PPDHNH	123088	Phương pháp dạy học làm văn	3	Viết	
660	KHXXH	LLVH&PPDHNH	123086	Phương pháp dạy học tiếng Việt	2	Viết	
661	KHXXH	LLVH&PPDHNH	125125	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Viết	
662	KHXXH	LLVH&PPDHNH	122040	Tác phẩm văn học và loại thể văn học	2	Viết	
663	KHXXH	LLVH&PPDHNH	122030	Tiến trình văn học	2	Viết	
664	KHXXH	LLVH&PPDHNH		UD CNTT và KT dạy học môn Ngữ văn	2	Viết	
665	KHXXH	LLVH&PPDHNH	123111	Văn học, nhà văn, và bạn đọc	2	Viết	
666	KHXXH	Ngôn ngữ	123015	Dẫn luận NN học và Ngữ âm học TV	2	Viết	
667	KHXXH	Ngôn ngữ		Kĩ năng giao tiếp	2	Viết	
668	KHXXH	Ngôn ngữ	123060	Lí thuyết văn bản	2	Viết	
669	KHXXH	Ngôn ngữ	123058	NN các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	2	Viết	
670	KHXXH	Ngôn ngữ	123080	Ngữ dụng học	2	Viết	
671	KHXXH	Ngôn ngữ	123080	Ngữ pháp học TV	2	Viết	
672	KHXXH	Ngôn ngữ	123130	Phong cách học TV	2	Viết	
673	KHXXH	Ngôn ngữ	123145	Phương ngữ học TV và thực tế NN	2	Viết	
674	KHXXH	Ngôn ngữ		Tiếng việt 1,2 (Lào)	2	Viết	
675	KHXXH	Ngôn ngữ	123205	Tiếng việt TH	2	Viết	
676	KHXXH	Ngôn ngữ	123068	Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt	2	Viết	
677	KHXXH	VH nước ngoài	122000	Tiểu thuyết Phương Tây thế kỉ XX – Đặc điểm và xu hướng vận động	2	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
678	KHXXH	VH nước ngoài		Thi pháp tiểu thuyết cổ điển TQ	2	Viết	
679	KHXXH	VH nước ngoài	122025	Thi pháp thơ Đường	2	Viết	
680	KHXXH	VH nước ngoài	122063	Văn học Ấn Độ, Nhật Bản, ĐNÁ	2	Viết	
681	KHXXH	VH nước ngoài	122045	Văn học Nga	2	Viết	
682	KHXXH	VH nước ngoài	122058	Văn học Trung Quốc	2	Viết	
683	KHXXH	VH nước ngoài	122064	VH phương Tây từ CD đến thế kỉ XVII	2	Viết	
684	KHXXH	VH nước ngoài	122065	VH phương Tây từ thế kỉ XVIII đến XX	3	Viết	
685	KHXXH	VH Việt Nam	121041	Hán nôm cơ sở	2	Viết	
686	KHXXH	VH Việt Nam		Hán nôm đại cương	2	Viết	
687	KHXXH	VH Việt Nam	121017	Tiến trình văn học Việt Nam	3	Viết	
688	KHXXH	VH Việt Nam	121079	Tính chất giao thời trong văn học Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	2	Viết	
689	KHXXH	VH Việt Nam	121067	Từ Hán Việt và dạy học từ Hán Việt	2	Viết	
690	KHXXH	VH Việt Nam	121022	Thể loại văn học Việt Nam Trung đại	2	Viết	
691	KHXXH	VH Việt Nam	121099	Thực tế sưu tầm, nghiên cứu Hán Nôm và Văn học Việt Nam	2	Báo cáo	
692	KHXXH	VH Việt Nam	121055	Truyện ngắn Việt Nam hiện đại	2	Viết	
693	KHXXH	VH Việt Nam	121127	Văn bản Hán văn cổ Trung Quốc và Văn bản Hán văn Trung đại VN	2	Viết	
694	KHXXH	VH Việt Nam	121090	Văn học dân gian Việt Nam	2	Viết	
695	KHXXH	VH Việt Nam	121056	Văn học dân gian VN	3	Viết	
696	KHXXH	VH Việt Nam	121063	Văn học Việt Nam từ 1945 đến nay	3	Viết	
697	KHXXH	VH Việt Nam	121071	VH Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945	3	Viết	
698	KHXXH	VH Việt Nam	121004	VH Việt Nam từ TK XVIII đến hết XIX	2	Viết	
699	KHXXH	VH Việt Nam	121003	VH VN từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	2	Viết	
700	KHXXH	VNH-DL	124050	Các dân tộc Việt Nam	2	Viết	
701	KHXXH	VNH-DL	121005	Cơ sở văn hóa Việt nam	2	Trắc nghiệm	
702	KHXXH	VNH-DL	124090	Dân tộc học đại cương	2	Viết	
703	KHXXH	VNH-DL		Du lịch cộng đồng	3	Vấn đáp	
704	KHXXH	VNH-DL	125035	Du lịch sinh thái	3	Vấn đáp	
705	KHXXH	VNH-DL	124069	Du lịch văn hóa	3	Vấn đáp	
706	KHXXH	VNH-DL	121010	Giao lưu văn hóa quốc tế	2	Viết	
707	KHXXH	VNH-DL	124096	Hệ thống di tích – danh thắng VN	3	Vấn đáp, Thuyết trình	
708	KHXXH	VNH-DL	127023	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	2	Vấn đáp	
709	KHXXH	VNH-DL		Luật Du lịch	2	Vấn đáp	
710	KHXXH	VNH-DL	125100	Marketing du lịch	2	viết	
711	KHXXH	VNH-DL	127051	Nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn, uống	3	Vấn đáp, thực hành	
712	KHXXH	VNH-DL	127052	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	Vấn đáp	
713	KHXXH	VNH-DL	127026	Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng	2	Vấn đáp, thực hành	
714	KHXXH	VNH-DL	127071	PP NC KH du lịch	2	Viết	
715	KHXXH	VNH-DL	121045	Phong tục, tập quán Việt Nam	3	Vấn đáp	
716	KHXXH	VNH-DL	127025	Quản lí nhà nước về du lịch	2	Viết	
717	KHXXH	VNH-DL	127090	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	Vấn đáp, thực hành	
718	KHXXH	VNH-DL	127097	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	Vấn đáp	
719	KHXXH	VNH-DL	127047	Tiếng Anh du lịch 1	2	Trắc nghiệm	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
720	KHXXH	VNH-DL	127048	Tiếng Anh du lịch 2	2	Trắc nghiệm, Viết	
721	KHXXH	VNH-DL	127022	Tiếng Trung du lịch	2	Trắc nghiệm	
722	KHXXH	VNH-DL	124226	Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội ở VN	2	Viết	
723	KHXXH	VNH-DL	127024	TL du khách và nghệ thuật giao tiếp	2	Vấn đáp, thực hành	
724	KHXXH	VNH-DL	127027	Tổ chức sự kiện và du lịch MICE	2	Vấn đáp, thực hành	
725	KHXXH	VNH-DL	124330	Tổng quan di sản thế giới	2	Trắc nghiệm	
726	KHXXH	VNH-DL	127099	Tổng quan du lịch	3	Viết	
727	KHXXH	VNH-DL	125043	Tuyến và điểm du lịch Việt Nam	2	Viết	
728	KHXXH	VNH-DL	124295	Thế chế chính trị thế giới hiện đại	2	Trắc nghiệm	
729	KHXXH	VNH-DL	124052	Thế chế chính trị VN hiện đại	2	Trắc nghiệm	
730	KHXXH	VNH-DL		Thiết kế sản phẩm du lịch	3	Viết	
731	KHXXH	VNH-DL	127046	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	Vấn đáp, thực hành	
732	KHXXH	VNH-DL	127072	Văn hóa du lịch	2	Viết	
733	KHXXH	VNH-DL	127021	Văn hóa Đông Nam Á	2	Viết	
734	KHXXH	XHH	126036	An sinh XH và CSXH	3	Viết	
735	KHXXH	XHH	122005	Các vấn đề xã hội đương đại	2	Viết	
736	KHXXH	XHH	126020	Công tác XH trong trường học	3	Viết	
737	KHXXH	XHH	126033	Công tác XH cá nhân	3	Viết	
738	KHXXH	XHH	126034	Công tác XH nhóm	3	Viết	
739	KHXXH	XHH	124020	Công tác XH với trẻ em	3	Viết	
740	KHXXH	XHH	126013	CTXH với người có HIV/AIDS	3	Viết	
741	KHXXH	XHH	126012	CTXH với người khuyết tật	3	Viết	
742	KHXXH	XHH	122010	Hành vi con người và MTXH	2	Viết	
743	KHXXH	XHH	126023	KT thu nhận và xử lý TT trong XHH	3	Vấn đáp	
744	KHXXH	XHH	126021	LS XHH và LT XHH hiện đại	4	Viết	
745	KHXXH	XHH	124245	Nhập môn CTXH	2	Viết	
746	KHXXH	XHH	126246	Nhập môn nhân học XH	2	Viết	
747	KHXXH	XHH	126022	PPNC XHH	3	Viết	
748	KHXXH	XHH	198020	Quản trị ngành CTXH	3	Viết	
749	KHXXH	XHH	124320	Tổ chức PT cộng đồng	3	Viết	
750	KHXXH	XHH	124280	Tham vấn	3	Viết	
751	KHXXH	XHH	126024	Thực tế CM XHH	2	Thực hành	
752	KHXXH	XHH	126036	Thực tế chuyên môn CTXH	3	Thực hành	
753	KHXXH	XHH	123240	Xã hội học đại cương	2	Viết	
754	KHXXH	XHH	126026	Xã hội học giới	2	Viết	
755	KHXXH	XHH	126054	Xã hội học nông thôn	3	Viết	
756	KHXXH	XHH	126058	XHH đô thị	3	Viết	
757	KHXXH	XHH	126027	XHH gia đình	3	Viết	
758	KHXXH	XHH	126030	XHH giáo dục	3	Viết	
759	KHXXH	XHH	126028	XHH kinh tế	3	Viết	
760	KHXXH	XHH	126029	XHH nghề nghiệp	3	Viết	
761	KHXXH	XHH	126081	XHH truyền thông đại chúng và DLXH	3	Vấn đáp	
762	KHXXH	XHH	126025	XHH văn hóa	3	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
763	LLCT-L	Đường lối	198025	Đường lối CM của ĐCSVN	3	Viết	
764	LLCT-L	Đường lối		Kỹ năng STVB HCTD		Viết	
765	LLCT-L	Đường lối	196050	Lịch sử học thuyết chính trị	2	Viết	
766	LLCT-L	Luật		Công pháp quốc tế	3	Viết	
767	LLCT-L	Luật	197060	KN soạn thảo VB HC thông dụng	2	Viết	
768	LLCT-L	Luật	199048	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	3	Viết	
769	LLCT-L	Luật	199003	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng	2	Viết	
770	LLCT-L	Luật	197052	Kỹ năng tư vấn PL trong lĩnh vực hôn nhân và GD	2	Viết	
771	LLCT-L	Luật	197036	Khoa học điều tra tội phạm	2	Viết	
772	LLCT-L	Luật	197060	LS Nhà nước và pháp luật thế giới	2	Viết	
773	LLCT-L	Luật	197059	LS nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	Viết	
774	LLCT-L	Luật	197042	Luật an sinh xã hội	2	Viết	
775	LLCT-L	Luật	197039	Luật bình đẳng giới	3	Viết	
776	LLCT-L	Luật	197044	Luật chứng khoán	2	Viết	
777	LLCT-L	Luật	199017	Luật chứng khoán	3	Viết	
778	LLCT-L	Luật	197019	Luật dân sự 1	3	Vấn đáp	
779	LLCT-L	Luật	197021	Luật dân sự 2	3	Vấn đáp	
780	LLCT-L	Luật	197028	Luật đất đai	3	Viết	
781	LLCT-L	Luật	197041	Luật đầu tư	2	Viết	
782	LLCT-L	Luật	197063	Luật hành chính	3	Vấn đáp	
783	LLCT-L	Luật	197005	Luật hành chính và luật NN	2	Viết	
784	LLCT-L	Luật	197014	Luật hành pháp	4	Vấn đáp	
785	LLCT-L	Luật	199117	Luật Hiến pháp	3	Vấn đáp	
786	LLCT-L	Luật	197012	Luật hiến pháp	4	Vấn đáp	
787	LLCT-L	Luật	199022	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	2	Viết	
788	LLCT-L	Luật	197016	Luật hình sự 1	3	Vấn đáp	
789	LLCT-L	Luật	199005	Luật hình sự 2	4	Vấn đáp	
790	LLCT-L	Luật	197017	Luật hình sự 2	3	Vấn đáp	
791	LLCT-L	Luật	197061	Luật học so sánh	2	Viết	
792	LLCT-L	Luật	197022	Luật hôn nhân và gia đình	2	Vấn đáp	
793	LLCT-L	Luật	197010	Luật kinh tế	2	Vấn đáp	
794	LLCT-L	Luật		Luật KT	3	Vấn đáp	
795	LLCT-L	Luật	197038	Luật La Mã	2	Viết	
796	LLCT-L	Luật	197026	Luật lao động	3	Viết	
797	LLCT-L	Luật	197020	Luật lao động	2	Viết	
798	LLCT-L	Luật		Luật môi trường	2	Viết	
799	LLCT-L	Luật	197045	Luật môi trường	3	Viết	
800	LLCT-L	Luật		Luật ngân hàng	2	Viết	
801	LLCT-L	Luật	197037	Luật sở hữu trí tuệ	2	Viết	
802	LLCT-L	Luật		Luật sở hữu trí tuệ	3	Viết	
803	LLCT-L	Luật	197033	Luật sư, công chứng, chứng thực	2	Viết	
804	LLCT-L	Luật		Luật sư, công chứng, chứng thực	3	Viết	
805	LLCT-L	Luật		Luật sư, công chứng, hộ tịch	2	Viết	
806	LLCT-L	Luật	197027	Luật tài chính	3	Vấn đáp	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
807	LLCT-L	Luật	197023	Luật tố tụng dân sự	3	Viết	
808	LLCT-L	Luật		Luật tố tụng hình sự	2	Viết	
809	LLCT-L	Luật	197018	Luật tố tụng hình sự	3	Viết	
810	LLCT-L	Luật	199019	Luật thi hành án dân sự	2	Viết	
811	LLCT-L	Luật	197040	Luật thi hành án dân sự	3	Viết	
812	LLCT-L	Luật	197024	Luật thương mại 1	3	Vấn đáp	
813	LLCT-L	Luật	197025	Luật thương mại 2	3	Vấn đáp	
814	LLCT-L	Luật	197007	Luật thương mại quốc tế	3	Viết	
815	LLCT-L	Luật		Luật thương mại quốc tế	2	Viết	
816	LLCT-L	Luật	197011	Lý luận nhà nước và pháp luật	4	Vấn đáp	
817	LLCT-L	Luật	199001	PL về bồi thường thiệt hại ngoài HĐ	2	Viết	
818	LLCT-L	Luật	197030	Pháp luật đại cương	2	Viết	
819	LLCT-L	Luật	197046	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	2	Viết	
820	LLCT-L	Luật	197006	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	2	Viết	
821	LLCT-L	Luật	199018	Tội phạm học	2	Viết	
822	LLCT-L	Luật	197009	Tư pháp quốc tế	3	Viết	
823	LLCT-L	Luật	197032	Thanh tra, khiếu tố	3	Viết	
824	LLCT-L	Luật	199011	Xây dựng văn bản PL	2	Viết	
825	LLCT-L	Nguyên lý	196025	Logic học đại cương	2	Viết	
826	LLCT-L	Nguyên lý	196045	NL cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	Viết	
827	LLCT-L	Nguyên lý	196046	NL cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	Viết	
828	LLCT-L	Nguyên lý		PP nghiên cứu luật học	2	Viết	
829	LLCT-L	TT HCM	143060	Đạo đức và PPDH đạo đức ở Tiểu học	2	Viết	
830	LLCT-L	TT HCM	197035	Tư tưởng HCM	2	Viết	
831	NLNN	Bảo vệ TV	163002	Bệnh cây chuyên khoa	4	Viết	
832	NLNN	Bảo vệ TV	163000	Bệnh cây đại cương	2	Viết	
833	NLNN	Bảo vệ TV		Cỏ dại		Viết	
834	NLNN	Bảo vệ TV	163036	Côn trùng chuyên khoa	3	Trắc nghiệm	
835	NLNN	Bảo vệ TV		Côn trùng đại cương	2	Trắc nghiệm	
836	NLNN	Bảo vệ TV	163041	Côn trùng đại cương	3	Trắc nghiệm	
837	NLNN	Bảo vệ TV	163061	Dịch tể học BVTV	2	Trắc nghiệm	
838	NLNN	Bảo vệ TV	163195	Động vật hại NN	2	Trắc nghiệm	
839	NLNN	Bảo vệ TV	163127	Kiểm dịch thực vật	2	Viết	
840	NLNN	Bảo vệ TV	163095	KS dư lượng thuốc BVTV trong NS	2	Trắc nghiệm	
841	NLNN	Bảo vệ TV	163075	KHKT bảo hộ trong nông nghiệp	2	Viết	
842	NLNN	Bảo vệ TV	163115	Miễn dịch học thực vật	2	Trắc nghiệm	
843	NLNN	Bảo vệ TV	163081	Quản lý dịch hại tổng hợp	2	Trắc nghiệm	
844	NLNN	Bảo vệ TV		Sử dụng thuốc BVTV	2	Viết	
845	NLNN	KH Vật nuôi	164005	Bệnh ký sinh trùng	2	Viết	
846	NLNN	KH Vật nuôi	164010	Bệnh lý thú y	2	Viết	
847	NLNN	KH Vật nuôi	164064	Bệnh ngoại khoa	2	Viết	
848	NLNN	KH Vật nuôi	164020	Bệnh truyền nhiễm	3	Viết	
849	NLNN	KH Vật nuôi	164060	CNSS và TTNT gia súc	2	Viết	
850	NLNN	KH Vật nuôi	164128	Chăn nuôi công nghệ cao	2	Viết	
851	NLNN	KH Vật nuôi	164025	Chăn nuôi dê thỏ	2	Viết	
852	NLNN	KH Vật nuôi	164062	Chăn nuôi gia cầm	3	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
853	NLNN	KH Vật nuôi	164035	Chăn nuôi lợn	3	Viết	
854	NLNN	KH Vật nuôi	164045	Chăn nuôi trâu, bò	3	Viết	
855	NLNN	KH Vật nuôi	164058	Chẩn đoán và Bệnh nội ngoại khoa	3	Viết	
856	NLNN	KH Vật nuôi	164052	Chọn và nhân giống vật nuôi	2	Viết	
857	NLNN	KH Vật nuôi	164058	Chuẩn đoán nội khoa	2	Viết	
858	NLNN	KH Vật nuôi		Chuẩn đoán nội ngoại khoa	3	Viết	
859	NLNN	KH Vật nuôi	164002	Di truyền động vật	2	Viết	
860	NLNN	KH Vật nuôi	164076	Dinh dưỡng động vật	2	Viết	
861	NLNN	KH Vật nuôi	164080	Dược lý thú y	2	Viết	
862	NLNN	KH Vật nuôi	164064	Động vật học	2	Viết	
863	NLNN	KH Vật nuôi	164003	Giải phẫu-Mô động vật	3	Viết	
864	NLNN	KH Vật nuôi		Kỹ sinh trùng&bệnh ký sinhtrùng thú y	2	Viết	
865	NLNN	KH Vật nuôi	163026	Lập và QL dự án phát triển nông thôn	2	Viết	
866	NLNN	KH Vật nuôi		Marketing trong Chăn nuôi	2	Viết	
867	NLNN	KH Vật nuôi	164100	Miền dịch học ứng dụng	2	Trắc nghiệm	
868	NLNN	KH Vật nuôi	164110	Nuôi trồng thủy sản đại cương	2	Trắc nghiệm	
869	NLNN	KH Vật nuôi	164123	Ngoại khoa thú y	2	Viết	
870	NLNN	KH Vật nuôi	163140	PP thí nghiệm trong chăn nuôi	2	Viết	
871	NLNN	KH Vật nuôi	164125	Pháp chế thú y	2	Viết	
872	NLNN	KH Vật nuôi		Quản lý chất thải trong chăn nuôi	2	Viết	
873	NLNN	KH Vật nuôi	164135	Sản khoa gia súc	2	Vấn đáp	
874	NLNN	KH Vật nuôi	164161	Sinh lý động vật	3	Viết	
875	NLNN	KH Vật nuôi		Sinh sản vật nuôi	2	Viết	
876	NLNN	KH Vật nuôi	164126	Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	2	Viết	
877	NLNN	KH Vật nuôi		Tiếng Latinh	2	Viết	
878	NLNN	KH Vật nuôi	164161	Tổ chức phối thai	2	Viết	
879	NLNN	KH Vật nuôi		Thiết kế thí nghiệm trong chăn nuôi	2	Viết	
880	NLNN	KH Vật nuôi		Thức ăn bổ sung và phụ đa		Viết	
881	NLNN	KH Vật nuôi	164053	Thức ăn chăn nuôi	3	Viết	
882	NLNN	KH Vật nuôi	164155	Vệ sinh chăn nuôi	2	Trắc nghiệm	
883	NLNN	KH Vật nuôi	164088	Vi sinh vật trong chăn nuôi thú y	2	Viết	
884	NLNN	KH Vật nuôi	164089	Vi sinh vật ứng dụng trong chăn nuôi	2	Viết	
885	NLNN	Khoa học CT	162025	Vi sinh vật đại cương	2	Trắc nghiệm	
886	NLNN	Khoa học CT	162000	Bảo quản, chế biến nông sản	2	Viết	
887	NLNN	Khoa học CT	163000	Bệnh cây đại cương	2	Viết	
888	NLNN	Khoa học CT	163005	Canh tác học và QL cỏ dại	2	Viết	
889	NLNN	Khoa học CT	163032	Cây ăn quả	2	Viết	
890	NLNN	Khoa học CT		Cây ăn quả nhiệt đới	2	Viết	
891	NLNN	Khoa học CT	163018	Cây công nghiệp	2	Viết	
892	NLNN	Khoa học CT		Cây dược liệu	2	Viết	
893	NLNN	Khoa học CT	163023	Cây lương thực	3	Viết	
894	NLNN	Khoa học CT	163025	Cây rau	2	Viết	
895	NLNN	Khoa học CT	163097	CN NT nấm ăn và nấm dược liệu	2	Trắc nghiệm	
896	NLNN	Khoa học CT	163008	CN nuôi cấy mô tế bào thực vật	2	Trắc nghiệm	
897	NLNN	Khoa học CT	163064	Công nghệ sản xuất cây trồng	2	Viết	
898	NLNN	Khoa học CT	163057	Công nghệ sau thu hoạch rau quả	2	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
899	NLNN	Khoa học CT	163037	Công nghệ sinh học	2	Trắc nghiệm	
900	NLNN	Khoa học CT	163045	Công nghệ sinh học trong trồng trọt	3	Trắc nghiệm	
901	NLNN	Khoa học CT	163009	Công nghệ tế bào thực vật	2	Trắc nghiệm	
902	NLNN	Khoa học CT	163003	Chọn, tạo giống cây trồng	3	Viết	
903	NLNN	Khoa học CT	163011	Chọn, tạo và sản xuất giống cây trồng	3	Viết	
904	NLNN	Khoa học CT	163055	Di truyền thực vật	2	Trắc nghiệm	
905	NLNN	Khoa học CT	163070	Hệ thống nông nghiệp	2	Viết	
906	NLNN	Khoa học CT	163019	Hóa sinh đại cương	2	Trắc nghiệm	
907	NLNN	Khoa học CT		Hoa, cây cảnh	2	Viết	
908	NLNN	Khoa học CT	164102	Kỹ năng mềm	2	Viết	
909	NLNN	Khoa học CT	163075	KH KT bảo hộ lao động trong NN	2	Viết	
910	NLNN	Khoa học CT	165080	Khí tượng Nông nghiệp	2	Trắc nghiệm	
911	NLNN	Khoa học CT	163090	Khuyến nông	2	Viết	
912	NLNN	Khoa học CT	163026	Lập và quản lý dự án PTNT	2	Viết	
913	NLNN	Khoa học CT		Marketing nông nghiệp	2	Viết	
914	NLNN	Khoa học CT	163009	NL SX CT trong nhà có mái che	3	Trắc nghiệm	
915	NLNN	Khoa học CT		Nông nghiệp hữu cơ và GAP	2	Viết	
916	NLNN	Khoa học CT	163087	Phát triển nông thôn	2	Viết	
917	NLNN	Khoa học CT	163135	Phân bón	2	Viết	
918	NLNN	Khoa học CT	165151	Phương pháp NCKH	2	Viết	
919	NLNN	Khoa học CT	162010	Phương pháp tưới tiêu	2	Viết	
920	NLNN	Khoa học CT	163027	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng	2	Viết	
921	NLNN	Khoa học CT	163093	Sản xuất giá thể trồng cây	3	Trắc nghiệm	
922	NLNN	Khoa học CT	163094	Sản xuất nông sản an toàn	2	Viết	
923	NLNN	Khoa học CT	163055	Sinh hóa thực vật	2	Trắc nghiệm	
924	NLNN	Khoa học CT	163103	Sinh học đại cương	2	Trắc nghiệm	
925	NLNN	Khoa học CT		Sinh lý tồn trữ hạt giống	3	Viết	
926	NLNN	Khoa học CT	163069	Sinh lý thực vật	3	Trắc nghiệm	
927	NLNN	Khoa học CT	165175	Sinh thái môi trường	2	Trắc nghiệm	
928	NLNN	Khoa học CT	163053	Tiếng Anh ngành Nông học	2	Viết	
929	NLNN	Khoa học CT	163002	Thực vật học	2	Trắc nghiệm	
930	NLNN	Khoa học CT		Trồng trọt công nghệ cao	2	Viết	
931	NLNN	Khoa học CT		Trồng trọt đại cương	2	Viết	
932	NLNN	Khoa học CT	162025	Vi sinh vật đại cương	2	Trắc nghiệm	
933	NLNN	Khoa học CT		Vi sinh vật trong trồng trọt	2	Trắc nghiệm	
934	NLNN	Khoa học đất	162013	Bản đồ địa chính	3	Trắc nghiệm	
935	NLNN	Khoa học đất	162019	Đánh giá đất	3	Viết	
936	NLNN	Khoa học đất	162035	Đánh giá tác động MT	2	Viết	
937	NLNN	Khoa học đất	162016	Đăng ký thống kê đất đai	2	Viết	
938	NLNN	Khoa học đất	162014	Định giá đất	3	Viết	
939	NLNN	Khoa học đất	162032	Giám sát, quản lý và sử dụng đất	2	Viết	
940	NLNN	Khoa học đất	162030	Giao đất, thu hồi đất	2	Viết	
941	NLNN	Khoa học đất	162021	Hệ thống định vị toàn cầu	3	Viết	
942	NLNN	Khoa học đất	162017	Hệ thống thông tin địa lý	3	Thực hành	
943	NLNN	Khoa học đất	162031	Kinh tế đất	2	Viết	
944	NLNN	Khoa học đất	162005	Khoa học MT	2	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
945	NLNN	Khoa học đất	162034	Ô nhiễm MT	2	Viết	
946	NLNN	Khoa học đất	165145	PPNCKH	2	Viết	
947	NLNN	Khoa học đất	162012	Pháp luật đất đai	2	Trắc nghiệm	
948	NLNN	Khoa học đất	162026	QH đô thị và điểm dân cư nông thôn	4	Viết	
949	NLNN	Khoa học đất	162025	Quản lý HC về đất đai	2	Viết	
950	NLNN	Khoa học đất	162036	Quản lý MT	2	Viết	
951	NLNN	Khoa học đất	162009	Quản lý nguồn nước	2	Viết	
952	NLNN	Khoa học đất	162020	Quy hoạch PT nông thôn	2	Viết	
953	NLNN	Khoa học đất	162011	Quy hoạch sử dụng đất	2	Viết	
954	NLNN	Khoa học đất	162027	Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH	2	Viết	
955	NLNN	Khoa học đất	162018	Tin học ứng dụng vẽ bản đồ	2	Thực hành	
956	NLNN	Khoa học đất	162024	TH lập đồ án quy hoạch sử dụng đất	3	Báo cáo	
957	NLNN	Khoa học đất	162028	Thị trường BĐS	2	Viết	
958	NLNN	Khoa học đất	162029	Thoái hóa và phục hồi đất đai	2	Viết	
959	NLNN	Khoa học đất	162007	Thổ nhưỡng	2	Viết	
960	NLNN	Khoa học đất	162022	Thuế nhà đất	4	Viết	
961	NLNN	Khoa học đất	162015	Thực hành trắc địa	2	Thực hành	
962	NLNN	Khoa học đất	162006	Trắc địa 1	2	Viết	
963	NLNN	Khoa học đất	162010	Trắc địa 2	2	Viết	
964	NLNN	Khoa học đất	162008	Viễn thám	2	Viết	
965	NLNN	Lâm nghiệp	161005	Cây rừng	3	Viết	
966	NLNN	Lâm nghiệp	161150	Đa dạng sinh học	2	Viết	
967	NLNN	Lâm nghiệp	161160	Điều tra rừng	3	Viết	
968	NLNN	Lâm nghiệp	161165	Đo đạc lâm nghiệp	3	Viết	
969	NLNN	Lâm nghiệp	161175	Động vật rừng	2	Viết	
970	NLNN	Lâm nghiệp	161030	Giống cây rừng	2	Viết	
971	NLNN	Lâm nghiệp	196015	Kinh tế lâm nghiệp	2	Viết	
972	NLNN	Lâm nghiệp		Kỹ thuật lâm sinh	3	Viết	
973	NLNN	Lâm nghiệp	146308	Khai thác lâm sản	2	Viết	
974	NLNN	Lâm nghiệp	161050	Khí tượng thủy văn rừng	2	Viết	
975	NLNN	Lâm nghiệp	161040	Khoa học gỗ	2	Viết	
976	NLNN	Lâm nghiệp		Lâm nghiệp đại cương	2	Viết	
977	NLNN	Lâm nghiệp	161060	Lâm nghiệp xã hội	2	Viết	
978	NLNN	Lâm nghiệp	161075	Lửa rừng	2	Viết	
979	NLNN	Lâm nghiệp	161080	Nông lâm kết hợp	2	Viết	
980	NLNN	Lâm nghiệp		Quản lý rừng bền vững	2	Viết	
981	NLNN	Lâm nghiệp	161100	Quy hoạch lâm nghiệp	2	Viết	
982	NLNN	Lâm nghiệp		Sinh thái rừng	2	Viết	
983	NLNN	Lâm nghiệp		Tiếng anh chuyên ngành lâm nghiệp	2	Viết	
984	NLNN	Lâm nghiệp	161140	Trồng rừng	3	Viết	
985	Ngoại ngữ	N.Ngữ KC	133069	Ngoại ngữ II – 1: Tiếng Pháp	4	Trắc nghiệm, Viết	
986	Ngoại ngữ	N.Ngữ KC		Ngoại ngữ II – 1: Tiếng Trung Quốc	4	Trắc nghiệm, Viết	
987	Ngoại ngữ	N.Ngữ KC	133005	Ngoại ngữ II – 2: Tiếng Pháp	3	Trắc nghiệm, Viết	
988	Ngoại ngữ	N.Ngữ KC		Ngoại ngữ II – 2: Tiếng Trung Quốc	3	Trắc nghiệm, Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
989	Ngoại ngữ	N.Ngữ KC	133055	Ngoại ngữ II – 3: Tiếng Pháp	3	Trắc nghiệm, Viết	
990	Ngoại ngữ	N.Ngữ KC		Ngoại ngữ II – 3: Tiếng Trung Quốc	3	Trắc nghiệm, Viết	
991	Ngoại ngữ	N.Ngữ KC	133031	Tiếng Anh 1	4	Trắc nghiệm, Viết	
992	Ngoại ngữ	N.Ngữ KC	133032	Tiếng Anh 2	3	Trắc nghiệm, Viết	
993	Ngoại ngữ	N.Ngữ KC	133033	Tiếng Anh 3	3	Trắc nghiệm, Viết	
994	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132011	Biên dịch 1	2	Viết	
995	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132014	Biên dịch 2	2	Viết	
996	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132023	Biên dịch 3	2	Viết	
997	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132015	Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ	2	Viết	
998	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132013	Dạy tiếng Anh cho trẻ em	2	Viết	
999	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132053	Giao tiếp liên văn hoá	2	Viết	
1000	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132052	Giao thoa văn hoá	2	Viết	
1001	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132058	Kiểm tra đánh giá	3	Viết	
1002	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132048	Kiểm tra đánh giá trong DH tiếng Anh	2	Viết	
1003	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	233056	Kỹ năng thuyết trình	2	Vấn đáp	
1004	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132020	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 1	2	Viết	
1005	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132057	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 2	2	Viết	
1006	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132009	Luyện phát âm tiếng Anh	2	Vấn đáp	
1007	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132002	Lý luận dạy tiếng Anh	2	Viết	
1008	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132022	Lý thuyết dịch	2	Viết	
1009	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132075	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	Viết	
1010	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132024	Ngôn ngữ học tri nhận	2	Viết	
1011	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132028	Ngôn ngữ học xã hội	3	Viết	
1012	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	123100	Ngữ âm- âm vị học	2	Viết	
1013	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132065	Ngữ dụng học	2	Viết	
1014	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	131076	Ngữ pháp	3	Viết	
1015	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132034	Ngữ pháp NC	3	Viết	
1016	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132001	PP NC KH chuyên ngành tiếng Anh	2	Viết	
1017	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132017	Phát triển tài liệu dạy học	2	Viết	
1018	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132063	Phân tích diễn ngôn	2	Viết	
1019	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132021	Phiên dịch	3	Viết	
1020	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132030	Phiên dịch 1	2	Vấn đáp	
1021	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132031	Phiên dịch 2	2	Vấn đáp	
1022	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132033	Phiên dịch 3	3	Vấn đáp	
1023	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132027	Phong cách học	3	Viết	
1024	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	131060	Tiếng Anh du lịch	3	Viết	
1025	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	131065	Tiếng Anh kinh tế	3	Viết	
1026	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132018	Tiếng Anh trong giảng dạy	2	Viết	
1027	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	233055	Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai	2	Viết	
1028	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	123069	Từ vựng – Ngữ nghĩa học	2	Viết	
1029	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132026	Thiết kế GA&PT tài liệu dạy học	3	Viết	
1030	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	131085	Văn hoá Anh -Mỹ	2	Viết	
1031	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	131054	Văn hóa doanh nghiệp	2	Viết	
1032	Ngoại ngữ	NN VH –PPGD	132058	Văn học Anh -Mỹ	3	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
1033	Ngoại ngữ	PTKN	131032	Kỹ năng Đọc Viết 1	3	Viết	
1034	Ngoại ngữ	PTKN	131034	Kỹ năng Đọc Viết 2	3	Viết	
1035	Ngoại ngữ	PTKN	131037	Kỹ năng Đọc Viết 3	3	Viết	
1036	Ngoại ngữ	PTKN	131039	Kỹ năng Đọc Viết 4	3	Viết	
1037	Ngoại ngữ	PTKN	131044	Kỹ năng Đọc Viết 5	3	Viết	
1038	Ngoại ngữ	PTKN	131048	Kỹ năng Đọc Viết 6	3	Viết	
1039	Ngoại ngữ	PTKN	131009	Kỹ năng Nghe Nói 1	3	Vấn đáp, Viết	
1040	Ngoại ngữ	PTKN	131033	Kỹ năng Nghe Nói 2	3	Vấn đáp, Viết	
1041	Ngoại ngữ	PTKN	131036	Kỹ năng Nghe Nói 3	3	Vấn đáp, Viết	
1042	Ngoại ngữ	PTKN	131038	Kỹ năng Nghe Nói 4	3	Vấn đáp, Viết	
1043	Ngoại ngữ	PTKN	131041	Kỹ năng Nghe Nói 5	3	Vấn đáp, Viết	
1044	Ngoại ngữ	PTKN	131047	Kỹ năng Nghe Nói 6	3	Vấn đáp, Viết	
1045	TLGD	GDH	182000	Chính sách xã hội	2	Viết	
1046	TLGD	GDH	182030	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học	2	Viết	
1047	TLGD	GDH	182035	Đạo đức nghề nghiệp	2	Viết	
1048	TLGD	GDH	182005	Giáo dục học	4	Viết	
1049	TLGD	GDH	182015	Giáo dục học đại cương	2	Viết	
1050	TLGD	GDH	182021	Giáo dục học MN	3	Viết	
1051	TLGD	GDH	182006	Giáo dục học Tiểu học	4	Viết	
1052	TLGD	GDH	182020	Khoa học quản lý	2	Viết	
1053	TLGD	GDH	141035	PPNCKH Giáo dục	2	Viết	
1054	TLGD	GDH	145040	Phương pháp nghiên cứu KHGD	2	Viết	
1055	TLGD	GDH	151056	QL Nhà nước về lao động – xã hội	3	Viết	
1056	TLGD	GDH	198000	QLHCNN & QL giáo dục	2	Viết	
1057	TLGD	GDH	198010	Quản lý HCNN & QLGD	2	Viết	
1058	TLGD	TLH	181000	Chẩn đoán tâm lý	2	Viết	
1059	TLGD	TLH	181086	Hành vi con người và môi trường	2	Viết	
1060	TLGD	TLH	181015	Hành vi tổ chức	2	Viết	
1061	TLGD	TLH	181035	Lịch sử Tâm lý học	2	Viết	
1062	TLGD	TLH	181050	PPL và PPNC tâm lý	3	Viết	
1063	TLGD	TLH	182025	Tâm bệnh học	3	Viết	
1064	TLGD	TLH	181080	Tâm lí học	4	Viết	
1065	TLGD	TLH	181145	Tâm lí học đại cương	2	Viết	
1066	TLGD	TLH	181080	Tâm lý học	4	Viết	
1067	TLGD	TLH	181145	Tâm lý học đại cương	2	Viết	
1068	TLGD	TLH	181150	Tâm lý học đại cương 1	2	Viết	
1069	TLGD	TLH	181155	Tâm lý học đại cương 2	2	Viết	
1070	TLGD	TLH	181085	Tâm lý học gia đình	2	Viết	
1071	TLGD	TLH	181053	Tâm lý học giáo dục	2	Viết	
1072	TLGD	TLH	181051	Tâm lý học giao tiếp	2	Vấn đáp	
1073	TLGD	TLH	181095	Tâm lý học lao động	2	Viết	
1074	TLGD	TLH	181007	Tâm lý học MN	3	Viết	

TT	Khoa	Bộ môn quản lý học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ghi chú
1075	TLGD	TLH	181100	Tâm lý học nhân cách	2	Viết	
1076	TLGD	TLH	181021	Tâm lý học nhân sự	3	Viết	
1077	TLGD	TLH	181105	Tâm lý học pháp luật	2	Viết	
1078	TLGD	TLH	181110	Tâm lý học phát triển	2	Vấn đáp	
1079	TLGD	TLH	181052	Tâm lý học quản lý	2	Viết	
1080	TLGD	TLH	181002	Tâm lý học quản lý kinh doanh	2	Viết	
1081	TLGD	TLH	181019	Tâm lý học sáng tạo	2	Viết	
1082	TLGD	TLH	181001	Tâm lý học Tiểu học	4	Viết	
1083	TLGD	TLH	181130	Tâm lý học tuyên truyền	2	Vấn đáp	
1084	TLGD	TLH	181047	Tâm lý học tham vấn	3	Viết	
1085	TLGD	TLH	181017	Tâm lý học trị liệu	2	Viết	
1086	TLGD	TLH	181057	Tâm lý học ứng xử	2	Vấn đáp	
1087	TLGD	TLH	181022	Tâm lý học văn hóa	2	Viết	
1088	TLGD	TLH	181136	Tâm lý học xã hội	2	Viết	
1089	TLGD	TLH	181095	Tâm lý lao động	2	Viết	
1090	TLGD	TLH	181112	Tâm lý trong QL kinh doanh	3	Viết	
1091	TLGD	TLH	281005	Tâm lý trong quản lý kinh doanh	2	Viết	
1092	TLGD	TLH	181049	Tổ chức nhân sự hành chính nhà nước	3	Viết	

